



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

### NĂM 2025

Hà Nội, 04-2025





**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**



Ngày tháng 04 năm 2025

Stt	Tên tài liệu	Số/Ký hiệu	Trang
1.	Danh mục tài liệu		1
2.	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025		2 -:- 3
3.	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	Số 01.25/QC-ĐHĐCĐ	4 -:- 5
4.	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2025	Số 02.25/BC-ĐHĐCĐ	6 -:- 13
5.	Báo cáo Tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	Số 03.25/BC-ĐHĐCĐ	14 -:- 16
6.	Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025	Số 04.25/BC-ĐHĐCĐ	17 -:- 21
7.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025	Số 05.25/BC-ĐHĐCĐ	22 -:- 26
8.	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Số 06.25/BC-ĐHĐCĐ	27 -:- 31
9.	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Số 07.25/TTr-ĐHĐCĐ	32
10.	Tờ trình v/v thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025 (kèm Đề án cơ cấu lại Công ty)	Số 08.25/TTr-ĐHĐCĐ	33 -:- 35
11.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Số 01.25/NQ-ĐHĐCĐ	36 -:- 40



**Dự thảo**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**1. Mục tiêu**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

**2. Trật tự của Đại hội**

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của Ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.

**3. Trách nhiệm của đại biểu dự Đại hội**

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (*Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu...*).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

**4. Trách nhiệm của Chủ tọa**

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.



## **5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,...), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

## **6. Trách nhiệm Thư ký Đại hội**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

## **7. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**



Số: 02.25/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ**  
**NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

**Phần I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**I. Những thuận lợi và khó khăn**

Năm 2024, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty) đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

**1. Những thuận lợi**

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các Ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn/TKV). Lãnh đạo Tập đoàn đã tổ chức nhiều cuộc họp để tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị khó khăn;

- Tập đoàn tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án mỏ than và khoáng sản, các dự án duy trì sản lượng mỏ, giúp Công ty có thêm việc làm khi tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế;

- Năng lực và kinh nghiệm của Công ty có khả năng tham gia cung cấp gần như tất cả các dịch vụ Tư vấn thiết kế thuộc lĩnh vực Quy hoạch, khai thác và chế biến, vận chuyển than, khoáng sản, là điều kiện để Công ty tham dự thầu trong thị trường công việc rất lớn này;

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị khai thác khoáng sản ngoài TKV; các đơn vị, bạn hàng luôn tin tưởng sử dụng dịch vụ tư vấn do Công ty cung cấp;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

**2. Những khó khăn**

- Một số dự án than, khoáng sản được các chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn



bị dự án nhưng gặp khó khăn trong việc hoàn thiện nhiều thủ tục theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước dẫn đến kéo dài thời gian chuẩn bị, Công ty cũng chưa ký được các hợp đồng tư vấn thiết kế có giá trị lớn và ghi nhận doanh thu trong năm;

- Ảnh hưởng của mưa bão, đặc biệt là cơn bão số 3 (Yagi) đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với các đơn vị khách hàng thường xuyên của Công ty trong Tập đoàn, nhiều đơn vị phải tập trung khắc phục sự cố sau mưa bão nên ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến độ công việc theo các hợp đồng tư vấn đã ký với công ty;

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại gặp nhiều sự cạnh tranh của các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn có cùng ngành nghề; hạn chế bởi Luật Đấu thầu mới khi mà các đơn vị trong Tập đoàn cung cấp dịch vụ tư vấn thì Công ty không được tham gia cung cấp hàng hóa, thiếu vốn,... dẫn đến khó khăn không đạt được doanh thu theo kế hoạch.

## **II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, xem bảng 01:

**Bảng 01**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2024
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.746	160.000	162.216	100,9	101,4
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.237	Theo qđ	11.434	93,4	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.753	1.700	3.657	132,8	215,1
4	Lao động bình quân	Người	215	228	210	97,6	92,1
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	18,52	17,69	22,69	122,5	128,3
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	224,9	810	816,8	363,2	100,8

Năm 2024, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty và vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các cổ đông.

### **2. Công tác đầu tư xây dựng**

Năm 2024, Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng 01 dự án có tính chất cấp bách:

- Tên dự án: Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà văn phòng cơ quan Công ty;

- Tổng mức đầu tư: 1.350.641.766 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 1.003.192.199 đồng;

+ Chi phí thiết bị: 268.790.400 đồng;

+ Chi phí tư vấn xây dựng: 78.659.167 đồng.



- Tình hình thực hiện: Dự án đang hoàn thiện công tác thi công với giá tổng giá trị đã thực hiện năm 2024 là 819.189.008 đồng đạt 101,1% kế hoạch năm 2024 (810.000.000 đồng). Giá trị còn lại 531.452.758 đồng, Công ty làm thủ tục chuyển tiếp và quyết toán hoàn thành trong năm 2025.

### **3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty**

Năm 2024, Công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

### **III. Những bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2024, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Bám sát thị trường, duy trì mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng để tìm kiếm công việc, bố trí đủ việc làm cho các phòng ban để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân cán bộ công nhân viên trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.



## Phần II

### NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

#### I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

##### 1. Mục tiêu kế hoạch năm 2025

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi; đảm bảo cổ tức theo nghị quyết Đại hội đề ra.

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

##### 2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong TKV, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Bảng 02**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	165.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.100
5	Cổ tức	%	$\geq 3$
6	Lao động bình quân	Người	220
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	19,00

##### 3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2025 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 6591/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 và Giám đốc Công ty đã ban hành Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin với danh mục dự án đầu tư chi tiết xem bảng 03:

**Bảng 03**

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Dự án nâng cấp, sửa đổi hệ thống văn phòng điện tử phiên bản máy tính hiện có; Xây dựng mới hệ thống văn phòng điện tử phiên bản mobi (dùng trên điện thoại và các thiết bị di động khác)	650.000.000



2	Dự án đầu tư màn hình led hội trường tầng 6 văn phòng cơ quan Công ty	500.000.000
3	Dự án đầu tư bộ thiết bị 03 máy GPS phục vụ công tác trắc địa	250.000.000
4	Dự án đầu tư máy khoan trong lò - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp	1.500.000.000
5	Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà văn phòng cơ quan Công ty (Dự án thực hiện trong năm 2024 và năm 2025 - Phần khối lượng thực hiện trong 2025)	531.452.758
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.431.452.758</b>

## **II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025**

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

### **1. Về cơ cấu tổ chức quản lý và nguồn nhân lực**

- Tiếp tục thực hiện đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025 theo hướng tinh gọn như đề án đã trình TKV để nâng cao hiệu quả hoạt động (thực hiện trong năm 2025 sau khi TKV thông qua);
- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ sung cho số lao động chuyển công tác và nghỉ chế độ;
- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;
- Thường xuyên rà soát đề xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho tổ chức và cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

### **2. Công tác tìm kiếm việc làm**

Để có đủ việc làm trong năm 2025 cần phải đẩy mạnh một số biện pháp sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm;
- Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;
- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài Tập đoàn (tập trung vào các công ty khai khoáng địa phương) để tìm kiếm công việc, mở rộng thị trường;
- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương... nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

### **3. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất**

#### **3.1. Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế**



- Nâng cao chất lượng lập dự án, thiết kế bằng cách đổi mới cơ chế điều hành:  
(i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các chủ nhiệm đề án, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế; (iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Tăng cường áp dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã đầu tư vào công tác thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng đồng chí trong Ban Giám đốc, đề cao trách nhiệm của các CNĐA, các trưởng phó phòng trong công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình nhằm đảm bảo tiến độ, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, gắn tiền lương với hiệu quả lao động của từng cá nhân.

### **3.2. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học**

- Các chủ nhiệm đề tài, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài nghiên cứu khoa học;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

### **3.3. Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát**

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các đơn vị, bạn hàng để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Công ty có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị còn rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2025 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

### **3.4. Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án**

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ



đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

#### **4. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành**

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Thực hiện tốt biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí. Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, tinh nhuệ theo hướng chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và có năng suất cao;

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối quỹ thu nhập theo hướng khuyến khích cho các phòng, các cán bộ công nhân viên có năng suất và hiệu quả cao trong lao động sản xuất, dần thực hiện khoán, quản trị triệt để đến từng khâu sản xuất.

- Cùng Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện việc thăm quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ, đồng hành cùng Công ty để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN;
- Lưu: HSDH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Dẫn**



**Phụ lục 01**

**CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 02.25/BC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD năm 2024	Thực hiện năm 2024	KH PHKD năm 2025	Tỷ lệ % thực hiện năm 2024 so với	
						KH 2024	KH 2025
I	Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch						
1	Nộp Ngân sách		Theo qđ	11.434	Theo qđ		
2	Doanh thu	Tr.đ	160.000	162.216	165.000	101,4	98,3
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	113.121	123.910	120.420	109,5	102,9
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	46.820	37.880	44.500	80,9	85,1
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	59	426	80	721,8	532,3
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	„	58.394	34.972	48.372	59,9	72,3
4	Giá trị sản xuất	„	101.547	127.194	116.548	125,3	109,1
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	88.942	118.985	104.234	133,8	114,2
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	12.605	8.209	12.314	65,1	66,7
5	Tổng chi phí	„	158.300	153.063	162.900	96,7	94,0
5.1	Chi phí trung gian	„	101.449	87.958	103.862	86,7	84,7
5.2	Giá trị gia tăng	„	56.850	171.329	153.678	301,4	111,5
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.609	1.526	1.973	94,8	77,3
-	Tiền lương	„	48.611	57.190	50.160	117,6	114,0
	- Tiền lương người lao động		46.763	55.034	48.144	117,7	114,3
	- Tiền lương người quản lý		1.848	2.156	2.016	116,7	106,9
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.184	4.807	5.146	92,7	93,4
-	Các loại thuế	„	1.446	1.582	1.759	109,4	89,9
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)	„	0	5.496	0		
7	Lợi nhuận trước thuế	„	1.700	3.657	2.100	215,1	174,1
8	Lao động, tiền lương	„					
-	Lao động bình quân	Người	228	210	220	92,1	95,5
-	Tiền lương b/q/tháng	1000đ	17.690	22.695	19.000	128,3	119,4
-	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ GTSX)đ/GTSX)		479	433	413	90,4	104,8



Số: 03.25/BC-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)  
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 2191/TKV-KS ngày 19/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024, cụ thể như sau:

**A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024**

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2024	Số cuối năm 31/12/2024
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>190.002</b>	<b>155.470</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	24.765	17.378
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	131.208	110.583
Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139	-8.308	-11.906
4. Hàng tồn kho	140	33.587	27.385
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	442	124
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>15.742</b>	<b>15.189</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	14.832	14.061
Trong đó:			
- Tài sản cố định hữu hình	221	14.832	13.244
- Tài sản cố định vô hình	227		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		817
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	910	1.128
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>205.744</b>	<b>170.659</b>



NGUỒN VỐN			
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>149.791</b>	<b>131.690</b>
<b>1. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>147.919</b>	<b>131.690</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>322</i>	<i>618</i>	<i>958</i>
<b>2. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>1.872</b>	
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>50.474</b>	<b>38.969</b>
<b>1. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>28.570</b>	<b>28.672</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>24.000</i>	<i>24.000</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>418</i>	<i>2.861</i>	<i>2.861</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>421</i>	<i>1.709</i>	<i>1.811</i>
<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>		<i>209</i>	
<i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i>		<i>1.501</i>	
<b>2. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>21.904</b>	<b>10.297</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>200.265</b>	<b>170.659</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>160.746</b>	<b>162.216</b>
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	160.544	161.790
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	148	380
- Thu nhập khác	31	54	46
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>157.425</b>	<b>158.559</b>
<b>3. Lợi nhuận</b>			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.753	3.657
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.766	1.811
<b>4. Một số chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số nộp ngân sách		12.237	11.434
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		6,57	6,31
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		5,39	4,56
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		47.800	57.190
5. Số người lao động bình quân (Người)		215	210
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		18,5	22,7



**B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024**

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3.656.945.720</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.810.501.337</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>1.810.501.337</b>
<b>1</b>	<b>Trả cổ tức (5%)</b>	<b>1.200.000.000</b>
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	612.000.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	588.000.000
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>610.501.337</b>
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý	47.000.000
-	Quỹ khen thưởng	225.400.535
-	Quỹ phúc lợi	338.100.802

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty được công bố trên website tại địa chỉ: <http://vimcc.vn/>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**



Số: 04.25/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025



## BÁO CÁO

**Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao đối với  
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,  
Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-VIMCC ngày 26/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 2191/TKV-KS ngày 19/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:



**1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024**

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	108.200.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
4	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	380.004.896
<b>Tổng số</b>		<b>706.404.896</b>

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

**2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2024**

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (đồng)
1	Quỹ tiền lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương kế hoạch	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL được Tập đoàn quyết toán	2.156.000.000

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

**3. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025**

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000	03 người
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người
4	Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	345.600.000	01 người
<b>Tổng số</b>		<b>672.000.000</b>	



#### 4. Kế hoạch chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2025

Căn cứ Thông báo số 6636/TKV-KH ngày 26 tháng 11 năm 2024 v/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, theo đó mức tiền lương kế hoạch như sau:

Stt	NQL Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	374.400.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng x 3 người	993.600.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	345.600.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	302.400.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.016.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**



**Phụ lục 01**  
**THỦ LẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**  
**VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY**  
**NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số **04.25/BC-TVM** ngày 23 tháng 4 năm 2025)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện quyết toán năm 2024	Ghi chú
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
5	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban KS	316.800.000	380.004.896	
6	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	
7	Trần Phương Giang	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	
8	Đào Huy Quân	Người PTQT, Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
<b>Cộng</b>			<b>643.200.000</b>	<b>706.404.896</b>	
Thực hiện: Bằng chữ: <b>Bảy trăm linh sáu triệu, bốn trăm không bốn nghìn, tám trăm chín sáu đồng</b>					



Phụ lục 02

QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2024  
(Kèm theo Báo cáo số 04.25/BC-VIMCC ngày 23 tháng 4 năm 2025)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương NQL theo lương cơ sở			Quỹ lương quyết toán				Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	
			Số tháng	Hệ số	Mức lương (đ/tháng)	Quỹ lương kế hoạch	Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình		Tổng cộng
1	Lê Văn Duẩn	GĐ	12	1,1	26.000.000	343.200.000	12	411.671.971	85.000.000	496.671.971	41.389.331
2	Nguyễn Việt Hùng	PGĐ	12	1,1	23.000.000	303.600.000	10	303.476.132	65.000.000	368.476.132	36.847.613
3	Lê Việt Phương	PGĐ	12	1,1	23.000.000	303.600.000	12	364.171.359	73.000.000	437.171.359	36.430.947
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	1,1	23.000.000	303.600.000	12	364.171.359	73.000.000	437.171.359	36.430.947
5	Trần Thị Minh Thu	TkBKS	12	1,1	24.000.000	316.800.000	12	380.004.896		380.004.896	31.667.075
6	Phùng Đức Trường	KTT	12	1,1	21.000.000	277.200.000	12	332.504.283		332.504.283	27.708.690
	Tổng cộng					1.848.000.000		2.156.000.000	296.000.000	2.452.000.000	





Số: 05.25/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 như sau:

**A. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024**

**I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin năm 2024, như sau:

1. Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Văn Duẩn - Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Việt Phương - Thành viên HĐQT

**II. Hoạt động của HĐQT Công ty**

HĐQT Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

**1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện**

- HĐQT Công ty đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành và chỉ đạo ban hành điều chỉnh các quy chế, quy định để đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 18 cuộc họp và ban hành 08 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

- Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.



- HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, các nội dung chỉ đạo của HĐQT đều được Ban Giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 114/QĐ-VIMCC ngày 12/3/2025 của HĐQT Công ty về việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000
3	Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách)	Theo Quyết định số 114/QĐ-TVM	31.667.075
4	TV BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000

## 2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 theo kế hoạch và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hằng tháng, hằng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời.

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với KH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.000	162.216	101,4
3	Nộp ngân sách	Tr.đ		11.434	
4	Lợi nhuận	Tr.đ	1.700	3.657	215,1
5	Cổ tức phân phối	%	≥3	5	166,6
6	Lao động bình quân	Người	228	210	92,1
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	17,81	22,69	127,4
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	810	816,8	100,8



Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hằng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế có các giải pháp kịp thời đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

### **3. Chỉ đạo công tác xây dựng Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025**

Thực hiện Công văn số 6000/TKV-TCNS ngày 07/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai sắp xếp lại doanh nghiệp theo Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025 và Công văn số 5420/TKV-TCNS ngày 27/9/2024 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc rà soát lại Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp đến năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, vai trò, sự cần thiết của các chi nhánh và mô hình tổ chức hoạt động của các phòng ban Công ty, sau đó đã ban hành các nghị quyết số 01.24/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024, quyết số 05.24/NQ-HĐQT ngày 07/10/2024 và nghị quyết số 08.24/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 để thông qua nội dung Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025. Ngày 03/02/2025, Tập đoàn đã thông qua Đề án với nội dung chính như sau:

(1) Hợp nhất Phòng Kế hoạch và Phòng Tài chính - Kế toán thành Phòng Kế hoạch - Kế toán.

(2) Hợp nhất Phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ với Phòng Hàm lò thành Hàm lò.

(3) Chuyển Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp thành một phòng (Phòng Dịch vụ tổng hợp) để Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo.

Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty sau khi hợp nhất như sau:

- Cơ quan Công ty

Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 12 phòng/ban bao gồm:

+ 02 phòng nghiệp vụ quản lý: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Kế toán;

+ 09 phòng thiết kế gồm: Hàm lò, Lộ thiên, Khoáng sản, Địa chất - Môi trường, Xây dựng, Kinh tế mỏ, Điện, Cơ tuyển và phòng Dịch vụ tổng hợp;

+ 01 Ban tư vấn Giám sát và Quản lý dự án.

- Chi nhánh Công ty: Có 01 chi nhánh là Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn: Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp để thu hồi số vốn còn lại đã đầu tư.

\* Thời gian dự kiến hoàn thành các nội dung trên trước 31/12/2025.



## B. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2025

Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Ban Giám đốc điều hành Công ty về kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Tổng Doanh thu	Tr.đ	165.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.100
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	220
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	19,00
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	3.431

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Giám đốc cần tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

- Chỉ đạo thực hiện các định hướng, mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, đặc biệt là mở rộng phát triển thị trường ngoài ngành than trong đó có lĩnh vực Khoáng sản;
- Các giải pháp về Tổ chức sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện;
- Các giải pháp về quản lý và quản trị chi phí.

## C. Kết luận

Năm 2024, được sự tin nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, cổ tức đạt vượt mức trần nghị quyết đề ra, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Có được những kết quả trên, trước hết là nhờ sự hỗ trợ của toàn thể các cổ đông, sự đồng tâm hợp lực và phát huy trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám đốc điều hành và CBCNV trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.



Thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GD&ĐT (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**



Số: 06.25/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM);*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.*

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) những nội dung sau:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024**

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm.

- BKS đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung thực hiện kiểm soát theo nội dung chính sau:

+ Giám sát việc thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2024;

+ Tham dự các cuộc họp giao ban, họp sản xuất và cuộc họp của HĐQT để giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty, tham gia ý kiến trao đổi đối với các vấn đề tại cuộc họp;

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh bán niên và cả năm của Công ty;



+ Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty;

+ Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Các thành viên BKS cũng có sự phân công rõ ràng, phối hợp tốt với nhau để thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao nhất.

## **2. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2024.**

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm tài chính 2024 của Công ty. BKS có đánh giá như sau:

### *2.1 Bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2024*

Năm 2024, Công ty vẫn còn gặp khó khăn như: công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực tư vấn đang phải cạnh tranh với các đơn vị tư vấn ngoài ngành; Con bão số 3 Yagi đã gây thiệt hại nghiêm trọng đối với các đơn vị khách hàng thường xuyên của Công ty nên cũng làm ảnh hưởng tiến độ công việc theo các hợp đồng tư vấn đã ký với Công ty; Lĩnh vực kinh doanh thương mại gặp hạn chế bởi thiếu vốn và quy định trong luật Đấu thầu mới, cộng thêm có nhiều sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành.

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng với sự nỗ lực của cả tập thể, Công ty có được kết quả tích cực, lợi nhuận sau thuế ghi nhận ở mức 1.811 triệu đồng, vượt 33,1 % mức kế hoạch trình ĐHĐCĐ từ đầu năm.

### *2.2 Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh*

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh năm 2024. Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	160.000	162.216	101,4
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.700	3.657	215,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.360	1.811	133,1
4	Cổ tức phân phối dự kiến	%	≥3	5	166,6
5	Lao động bình quân	Người	228	210	92,1
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	17,81	22,69	127,4
7	Đầu tư XD CB	Tr.đ	810	816,8	100,8



- Với mức lợi nhuận tăng trong khi tổng tài sản và vốn chủ không biến động nhiều nên các chỉ tiêu về hiệu quả đều tốt hơn so với năm 2023:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 đạt 6,74% (Năm 2023 đạt 6,57%).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2024 đạt 1,06 % (Năm 2023 đạt 0,86%).

- Khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2024 là 1,18 lần, cao hơn mức định mức TKV thông qua cho Công ty. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 4,56 lần, thấp hơn 0,5 lần hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu được TKV thông qua cho Công ty (5,06).

### *2.3 Thẩm định báo cáo tài chính*

BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra việc thực hiện chế độ kế toán, tuân thủ và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2024 như sau:

- Công ty đã tuân thủ việc lập và trình bày báo cáo tài chính định kì phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024.

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Việc công bố báo cáo tài chính được Công ty thực hiện đầy đủ, phù hợp với các quy định hiện hành về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **3. Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc**

HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu khác cho BKS, đảm bảo BKS có đầy đủ thông tin để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời BKS đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật.

#### *3.1. Hội đồng quản trị*

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp 18 cuộc họp và ban hành 08 Nghị quyết trong năm 2024. Nghị quyết của HĐQT ban hành tuân thủ đúng quy định về thẩm quyền, số lượng thành viên dự họp và các cuộc họp đều được ghi chép, lập biên bản.



- HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua năm 2024.

- HĐQT thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ BGĐ trong việc triển khai thực hiện nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định về chiến lược kinh doanh kịp thời, ban hành các quy chế, quy định để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy và giảm thiểu các chi phí phát sinh.

### *3.2. Ban Giám đốc*

Năm 2024, BGĐ đã triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

BGĐ đã có chiến lược, chính sách trong điều hành để thích ứng với tình hình thực tế, đảm bảo Công ty đạt kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, BGĐ**

BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban, họp sản xuất và một số cuộc họp khác của Công ty.

Trong năm 2024, BKS được HĐQT và BGĐ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty để BKS thực hiện nhiệm vụ.

Định kỳ BKS có biên bản kết quả kiểm soát và kiến nghị gửi HĐQT và BGĐ. Những ý kiến đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

### **5. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty năm 2024, BKS đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2025 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc chấp hành, tuân thủ pháp luật, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí của Công ty ít nhất 4 lần trong năm;

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định về chế độ báo cáo, công bố thông tin của Công ty;

- Tập trung rà soát các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động quản lý của Công ty trên nhiều khía cạnh như: tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, chi phí, thanh toán nợ, thực hiện kế hoạch SXKD.

- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.



Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ năm 2025.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi và cảm ơn sự phối hợp của HĐQT và Ban điều hành Công ty với BKS trong năm vừa qua.

Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

***Nội nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- Cổ đông TVM (Website Công ty);
- Ban Kiểm soát nội bộ - TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Sở GDCKHN;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Minh Thu**



Số: 07/25/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM).

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của TVM các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của TVM năm 2025 như sau:

#### 1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

- Là Công ty kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2025.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### 2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán dưới đây được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của TVM: **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.**

Trong trường hợp đàm phán với Công ty kiểm toán trên theo các tiêu chí lựa chọn không thành công, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị khác trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Các cổ đông TVM (Website Công ty);
- Sở GD&ĐT (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Minh Thu**



Số: 05.25/TH-TVM

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TKV ngày 03/02/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin **“Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025”** (sau đây viết tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Mục tiêu:**

1. Phát triển bền vững Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty), từng bước đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp hài hoà, phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng mới.
2. Công ty tiếp tục tập trung kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh cốt lõi mà Công ty có lợi thế. Tập trung mọi nguồn lực để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của Công ty.
3. Công ty đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động.

### **II. Định hướng cơ cấu lại doanh nghiệp**

#### **1. Ngành nghề kinh doanh**

- a) Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- b) Ngành nghề kinh doanh khác: quy định tại Điều lệ Công ty.
- c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm theo quy định của pháp luật và thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **2. Kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp, cơ cấu lại mô hình tổ chức quản lý Công ty**

##### **a) Nguyên tắc sắp xếp, cơ cấu lại:**

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Cơ cấu lại nhưng đảm bảo không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại



phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực, áp dụng chuyển đổi số vào quản lý, điều hành và quản trị doanh nghiệp. Tối ưu hoá quy trình làm việc, phân cấp, phân quyền trong nội bộ Công ty.

b) Kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp, mô hình tổ chức quản lý

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ nắm giữ của TKV tại Công ty chiếm 51% vốn điều lệ.

- Đối với các chi nhánh trực thuộc Công ty:

+ Duy trì hoạt động Xí nghiệp Thiết kế Than Hòn Gai.

+ Chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp.

- Đối với các phòng, ban Công ty:

+ Thành lập Phòng Dịch vụ tổng hợp để tiếp nhận nhiệm vụ, người lao động,... của Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp.

+ Hợp nhất: phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ với phòng Hầm lò.

+ Hợp nhất: phòng Kế hoạch với phòng Tài chính - Kế toán.

+ Tổng số phòng, ban Công ty không quá 12 đầu mối.

- Đối với vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác:

Công ty tiếp tục thực hiện thu hồi vốn góp tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn phù hợp với quy định của pháp luật.

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án với các nội dung cụ thể như sau:

a) Phê duyệt Đề án theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sau đây viết tắt là Điều lệ Công ty).

b) Xây dựng kế hoạch, lộ trình và chủ động triển khai thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

c) Chủ động triển khai các nội dung cơ cấu lại quản trị nội bộ theo định hướng của TKV. Hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ, quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc Công ty, các phòng, ban Công ty.

d) Xây dựng phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với Đề án đã được phê duyệt; xử lý tồn tại về tài chính (nếu có) trong quá trình cơ cấu lại. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

đ) Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện Đề án với cấp có thẩm quyền.

e) Trường hợp cần thiết điều chỉnh lại các nội dung Đề án do không thực hiện được; Hội đồng quản trị Công ty chủ động rà soát, kiến nghị, báo cáo với cấp có thẩm quyền điều chỉnh Đề án phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

g) Báo cáo kết quả thực hiện Đề án tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm tiếp theo.

#### **2. Ban Giám đốc Công ty**

a) Ban Giám đốc Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức phổ biến, quán triệt quan điểm, mục tiêu và các nội dung Đề án nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong



toàn bộ Công ty trong quá trình thực hiện.

b) Thực hiện sắp xếp đơn vị trong Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Xây dựng dự thảo các quy chế, quy định quản trị nội bộ, quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc Công ty, các phòng, ban Công ty.

d) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

(Có “Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025” kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- CBTT, website Công ty;
- Lưu: HĐQT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**







TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN



# ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN  
ĐẾN NĂM 2025



Hà Nội 12/2024



---

**CHƯƠNG I**  
**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY**

**I.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN** (viết tắt là TVM).

- Tên giao dịch quốc tế: **VINACOMIN INDUSTRY INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY**, viết tắt là **VIMCC, JSC**.

- Địa chỉ: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-4) 38544252, (84-4) 38544153, Fax: (84-4) 38543164

- Website: <http://vimcc.vn> Email: [congtycptvm@gmail.com](mailto:congtycptvm@gmail.com)

- Giám đốc Công ty: Ông Lê Văn Duẩn

- Mã số doanh nghiệp: 0500237543

- Năm thành lập: 1965

- Đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 0103011515 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 29/4/2022 và thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 27/6/2023 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Viện Nghiên cứu và thiết kế mỏ được thành lập ngày 22/9/1965 theo Quyết định số 1139/BCNNg-KB2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.

- Ngày 06/10/1969 Viện được đổi tên thành Viện Quy hoạch và Thiết kế than theo Quyết định số 108/QĐ-TC của Bộ trưởng Bộ Điện và Than;

- Ngày 06/3/1984 sáp nhập với Viện Kinh tế mỏ thành Viện Quy hoạch kinh tế và Thiết kế than theo Quyết định số 13-MT/TCCB của Bộ Mỏ và Than;



- Ngày 19/10/1988 sáp nhập với Công ty Khảo sát thăm dò than thành Công ty Khảo sát và Thiết kế than theo Quyết định số 1233/NL-TCCBLĐ của Bộ Năng lượng;

- Ngày 13/12/1991 Công ty đổi tên thành Công ty Quy hoạch và thiết kế mỏ theo Quyết định số 614-NL/TCCBLĐ của Bộ Năng lượng;

- Ngày 19/6/1993 thực hiện chủ trương thành lập lại các Doanh nghiệp nhà nước, Công ty đổi tên thành Công ty Khảo sát và Thiết kế mỏ theo Quyết định số 358-NL/TCCBLĐ của Bộ Năng lượng.

- Ngày 29/01/1997 Công ty đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng mỏ và công nghiệp theo Quyết định số 197-QĐ/TCCB của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 05/4/2000 Công ty đổi tên thành Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước, hoạt động theo cơ chế thị trường, ngày 30/11/2005 Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp theo Quyết định số 3938/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 07/11/2006 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - TKV theo Quyết định số 8389/CV-HĐQT của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ngày 20/6/2011 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đã khẳng định được vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực Tư vấn thiết kế mỏ và công nghiệp trong ngành Than - Khoáng sản.

## **I.2. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, LĨNH VỰC KINH DOANH**

### **1. Mục tiêu hoạt động**

Cung cấp dịch vụ Tư vấn và một số hoạt động khác với mục tiêu nâng cao hiệu quả SXKD, tối đa hoá lợi nhuận đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.



## 2. Lĩnh vực kinh doanh chính

Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi.

- Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng;

- Hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Quan trắc công trình;

- Trắc đạc công trình;

- Lĩnh vực/Công tác trắc địa, trắc địa mỏ. Chi tiết: lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa, trắc địa mỏ;

- Quan trắc dịch động;

- Khoan nước dưới đất, chi tiết: Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp;

- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.



### **3. Sản phẩm chủ yếu**

#### **3.1. Dịch vụ tư vấn**

- Tư vấn xây dựng công trình (Lập quy hoạch, dự án và thiết kế xây dựng các công trình khai thác chế biến than - khoáng sản, các công trình phục vụ khai thác chế biến than - khoáng sản, các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan);

- Tư vấn giám sát thi công xây dựng;
- Tư vấn Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Tư vấn khảo sát xây dựng.

#### **3.2. Hoạt động khoa học công nghệ**

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ một số thiết bị công nghệ trong khai thác than;

- Thực hiện các đề tài trong lĩnh vực quản lý kinh tế ngành, công nghệ khai thác và chế biến than - khoáng sản.

#### **3.3. Thương mại và chuyển giao công nghệ**

Cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ khai thác chế biến than và khoáng sản.

#### **3.4. Hoạt động Xây lắp**

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (nhà văn phòng, nhà xưởng...);

- Xây dựng các công trình hạ tầng (hệ thống cung cấp điện, cầu đường);
- Phối hợp thi công các đường lò chống neo chất dẻo;
- Lắp đặt các thiết bị phục vụ khai thác, vận tải và chế biến than;
- Khoan thăm dò địa chất, nước, khí phục vụ khai thác.

### **1.3. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

#### **1. Kế hoạch phối hợp kinh doanh**

Hàng năm, Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt



Nam. Căn cứ vào các điều kiện thực tế, số lượng công trình, công việc đang triển khai thực hiện, kết hợp với dự kiến các công trình, công việc sẽ được triển khai trong năm tiếp theo để xây dựng Kế hoạch phối hợp kinh doanh (PHKD) cho phù hợp. Sau khi Kế hoạch PHKD được Tập đoàn thông qua, Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ để chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) và giao cho giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm kế tiếp về Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD của năm trước đó.

## **2. Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua, Giám đốc công ty ban hành quyết định giao cho Cơ quan công ty và các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện. Kế hoạch SXKD chủ yếu xây dựng trên số lượng các hợp đồng dịch vụ tư vấn (tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát, quản lý dự án...) là lĩnh vực cốt lõi của công ty liên quan đến ngành Than - Khoáng sản; các đề tài NCKH; các hợp đồng khảo sát; các hợp đồng thương mại, dịch vụ tổng hợp; các hợp đồng khoan thăm dò, khoan tháo nước trong lò...

### **\* Đối với Cơ quan công ty:**

- Các phòng ban công ty thực hiện các công trình, công việc trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua các hình thức giao khoán: khoán công việc và trả lương; khoán công việc cùng với khoán lương và một phần chi phí; khoán gọn toàn bộ công việc, tiền lương, chi phí theo quy chế...

- Các phòng thiết kế có trách nhiệm bố trí nhân sự triển khai và chịu trách nhiệm trước Phó giám đốc phụ trách, Giám đốc Công ty về chất lượng, tiến độ sản phẩm của các công trình, công việc, đề tài... do phòng thực hiện.

- Các phòng nghiệp vụ (Kế hoạch, HCNS, TCKT) có chức năng quản lý và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về các thủ tục cơ sở pháp lý liên quan đến hồ sơ năng lực, hợp đồng, thanh quyết toán, tài chính... để thực hiện các công trình, công việc nêu trên.

- Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, định hướng, đôn đốc, bám sát tiến độ các công trình, công việc, đề tài... liên quan đến các phòng, ban, lĩnh vực công việc phụ trách; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về các công việc được phân công phụ trách.



### **\* Các xí nghiệp trực thuộc**

Đầu năm, Công ty giao Kế hoạch SXKD cho các xí nghiệp thực hiện và đến cuối năm Công ty quyết toán với các Xí nghiệp (sau khi Công ty hoàn thành việc quyết toán với Tập đoàn). Các xí nghiệp hạch toán phụ thuộc, được hạch toán, lập báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận được chuyển về Công ty hạch toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; riêng thuế VAT và thuế thu nhập cá nhân do các xí nghiệp thực hiện và nộp ngân sách tại chi cục thuế địa phương.

### **3. Cơ chế quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh**

Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trên cơ sở các văn bản pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định của Tập đoàn và Công ty. Đối với Công ty, ngoài Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty đã ban hành nhiều quy định, nội quy, quy trình, biểu mẫu,... để phục vụ công tác điều hành, quản lý về tất cả các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện đang thực hiện có một số quy chế, quy định điển hình như:

- Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, xí nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 435/QĐ-VIMCC ngày 23/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế quản lý lao động và tiền lương của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 232/QĐ-VIMCC ngày 15/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế quản lý cán bộ của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-VIMCC ngày 25/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế quản lý Tài chính trong Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-VIMCC ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-TVM ngày 26/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Ngoài những Văn bản trên, Công ty đã ban hành rất nhiều các quy chế, quy định khác liên quan đến rất nhiều lĩnh vực kinh doanh trong công ty. Với hệ thống các văn bản hiện nay của Công ty cơ bản là đầy đủ, phù hợp cho công tác điều hành, quản lý sản xuất theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Tập đoàn.



## II. TÌNH HÌNH CÔNG TY TRONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2023

### 1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn 2017 - 2023

Được sự quan tâm của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp của các đơn vị trong và ngoài ngành cùng với sự nỗ lực và ý chí quyết tâm, lao động sáng tạo của CBCNV, Công ty đã luôn giữ được sự ổn định, phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong những năm gần đây Công ty đã thực hiện lập nhiều Quy hoạch Ngành, quy hoạch xây dựng, Chiến lược phát triển, tư vấn thiết kế nhiều công trình với quy mô lớn, là căn cứ để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án, góp phần gia tăng sản lượng của ngành Than, đáp ứng nhu cầu than cho nền kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản cho mọi thành công trong sự phát triển bền vững của Công ty. Sản phẩm của Công ty là các sản phẩm được hình thành từ trí tuệ của đội ngũ cán bộ công nhân viên nên trong công tác đào tạo, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ để tiếp cận với những công nghệ mới và đảm đương các nhiệm vụ lớn, phức tạp hơn trong tương lai.

Công ty mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào các sản phẩm tư vấn thiết kế phục vụ khách hàng; Thường xuyên mời chuyên gia hoặc liên kết với cơ quan tư vấn nước ngoài cùng thiết kế các công trình tại Công ty để cán bộ của Công ty có điều kiện học hỏi và phát triển. Đồng thời, Công ty tiếp tục cử các cán bộ đi học tập ở nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận với công nghệ mới. Đến nay cơ bản các cán bộ tư vấn thiết kế, nghiệp vụ được đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, được phổ cập tin học văn phòng. Phần lớn cán bộ thiết kế được đào tạo ứng dụng các phần mềm chuyên dụng cho công tác thiết kế và quản lý.

Trong giai đoạn 2017 - 2023 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và ngành than, đặc biệt trong những năm 2020 - 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp; các dự án đầu tư mới của Tập đoàn được triển khai không nhiều; nhiều công trình được thực hiện từ những năm trước có chi phí dở dang lớn, nên khi được quyết toán/nghiệm thu thanh toán thì phần lớn giá trị quyết toán của các hợp đồng này là không còn do công trình không được phê duyệt; nhiều công trình phải điều chỉnh nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu địa chất, thời gian thẩm tra, thẩm định kéo dài dẫn đến chi phí thực hiện tăng rất nhiều nhưng không được bổ sung kinh phí làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



Bên cạnh đó, việc thu đòi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do các chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính hoặc chủ trương đầu tư của các cấp có thẩm quyền chưa rõ ràng, đặc biệt hơn 7 năm nay Công ty chưa thu được khoản nợ khoảng 14 tỷ đồng của Công ty CP sắt Thạch Khê. Do đó, để duy trì hoạt động Công ty đã phải tăng vốn vay, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, với sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của Tập đoàn, cùng với sự hợp tác của các bạn hàng, sự chủ động quyết tâm của toàn thể CBCNV trong quá trình tìm kiếm việc làm và triển khai công việc nên Công ty đã ổn định sản xuất, duy trì được việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

Đến năm 2023 các quy hoạch liên quan như Quy hoạch tổng thể Năng lượng quốc gia, Quy hoạch Khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tập đoàn và các đơn vị, chủ đầu tư có căn cứ để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án than, khoáng sản, Công ty đang bắt đầu có thêm nhiều việc làm.

Kết quả trong giai đoạn từ năm 2017 - 2023 tổng doanh thu SXKD bình quân hằng năm đạt 219,7 tỷ đồng, giảm trên 80 tỷ đồng/năm (bằng 73,2%) so với giai đoạn từ năm 2011 - 2016. Nguyên nhân doanh thu trong giai đoạn này giảm do doanh thu của lĩnh vực dịch vụ thương mại giảm sâu (năm 2017 doanh thu thương mại là 286,6 tỷ đồng, giảm còn 49,1 tỷ đồng vào năm 2023).

Tuy nhiên giá trị sản xuất (giá trị tự làm)/doanh thu trong giai đoạn 2017 - 2023 tăng cao, đem lại nhiều hiệu quả cho Công ty (năm 2017 giá trị sản xuất chỉ bằng 29,8% doanh thu, đến năm 2023 tỷ lệ này đã lên đến 72,6%). Giá trị sản xuất trong giai đoạn này được duy trì và tăng dần do công ty tập trung thực hiện lĩnh vực tư vấn, là lĩnh vực chính của công ty, đây là lĩnh vực mang lại công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV công ty.

Về lao động, giai đoạn 2017 - 2023 là giai đoạn có sự biến động rất lớn về số lượng lao động của Công ty, năm 2017 số lượng lao động bình quân của Công ty là 398 người, đến năm 2023 số lao động bình quân của Công ty là 215 người (bằng 54,0%), lao động giảm do trong giai đoạn này có nhiều cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Đặc biệt trong giai đoạn này Công ty đã thực hiện tái cơ cấu và định biên lại lao động các phòng ban, xí nghiệp, công ty con theo chủ trương của Tập đoàn.

Với số lao động bình quân hằng năm giảm dần, năng suất bình quân của giai đoạn từ năm 2017 - 2023 là 364,8 triệu đồng/người/năm, tăng 71,9 triệu đồng/người/năm so với giai đoạn 2011 - 2016.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về hiệu quả kinh doanh giai đoạn 2017 - 2023 như Bảng số 01 dưới đây.



**Bảng 01. Một số chỉ tiêu chủ yếu về hiệu quả kinh doanh giai đoạn 2017 ÷ 2023**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Trong đó	
										B/q gđ 2011-2016	B/q gđ 2017-2023
1	Doanh thu	Tr.đ	402.583	202.014	196.897	226.468	181.863	167.822	160.707	300.041,0	219.764,9
	<i>Tư vấn Thiết kế, NCKH</i>	Tr.đ	115.677	88.659	86.099	86.984	109.136	113.631	111.310	147.004,7	101.642,3
	<i>Dịch vụ tổng hợp và xây dựng</i>	Tr.đ	286.041	113.273	109.854	139.201	72.132	52.858	49.127	151.700,3	117.498,0
	<i>Tài chính và khác</i>	Tr.đ	865	82	944	283	595	1.333	270	1.335,8	624,6
2	Giá trị sản xuất	„	120.123	99.241	93.300	94.385	110.159	111.569	116.633	146.339,2	106.487,1
3	Lao động b/q	Người	398	344	313	295	296	260	215	500,0	303
4	Tiền lương b/q/người/tháng	1000 đ	7.447,0	8.836,0	9.111,0	9.771,0	13.222,0	14.515,0	17.925,0	11.291,8	11.546,7
5	Lợi nhuận trước thuế	„	2.601	1.423	2.341	1.728	2.263	1.970	2.500	7.755,0	2.118,1
6	Nộp ngân sách (Số đã nộp)	Tr.đ	36.829	16.628	15.140	12.661	12.194	10.469	11.411	24.735,8	16.476,0
7	Tổng tài sản	Tr.đ	256.780,0	237.425	238.686	246.904	187.529	200.265	192.624	184.619,8	222.887,6
8	Vốn Chủ sở hữu	Tr.đ	30.871	29.258	30.077	28.707	29.476	28.570	28.766	27.355,8	29.389,3



## 2. Kết quả triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020:

### 2.1. Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, sơ đồ tổ chức và nguồn nhân sự của Công ty như sau:

#### a. Cơ cấu bộ máy tổ chức

\* Cơ quan Công ty:

- Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 17 đơn vị bao gồm:

+ 05 phòng nghiệp vụ quản lý gồm: Tổ chức lao động, Kế hoạch, Kỹ thuật, Tài chính - Kế toán và Văn phòng Công ty;

+ 01 phòng phụ trợ: Công nghệ tin học;

+ 09 phòng sản xuất gồm: Hàm lò, Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Lộ thiên, Cơ tuyền, Mặt bằng, Xây dựng, Điện, Địa chất môi trường và Kinh tế mỏ;

+ 02 ban gồm: Ban giám sát tác giả vùng Mạo Khê - Uông Bí, Ban giám sát tác giả vùng Hòn Gai - Cẩm Phả.

\* Chi nhánh: Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ

- Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

\* Chi nhánh: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai

- Trụ sở: thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

\* Chi nhánh: Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng

- Trụ sở: số 2 đường Trần Phú, phường Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh

\* Công ty con: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí

- Trụ sở: phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh

\* Công ty liên kết: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn

- Trụ sở: xóm Quê Sụ, xã Cao Rằm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình



**b. Nguồn nhân lực**

Tổng số lao động Công ty là 441 người. Trong đó:

\* Phân theo đơn vị:

- Cơ quan Công ty: 311 người;
- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 50 người;
- Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ: 24 người;
- Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng: 29 người;
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí: 27 người.

\* Phân loại theo trình độ lao động

- Lao động có trình độ trên đại học: 76 người;
- Lao động có trình độ đại học: 300 người;
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 25 người;
- Công nhân, lao động phổ thông: 40 người.

\* Phân loại theo giới tính:

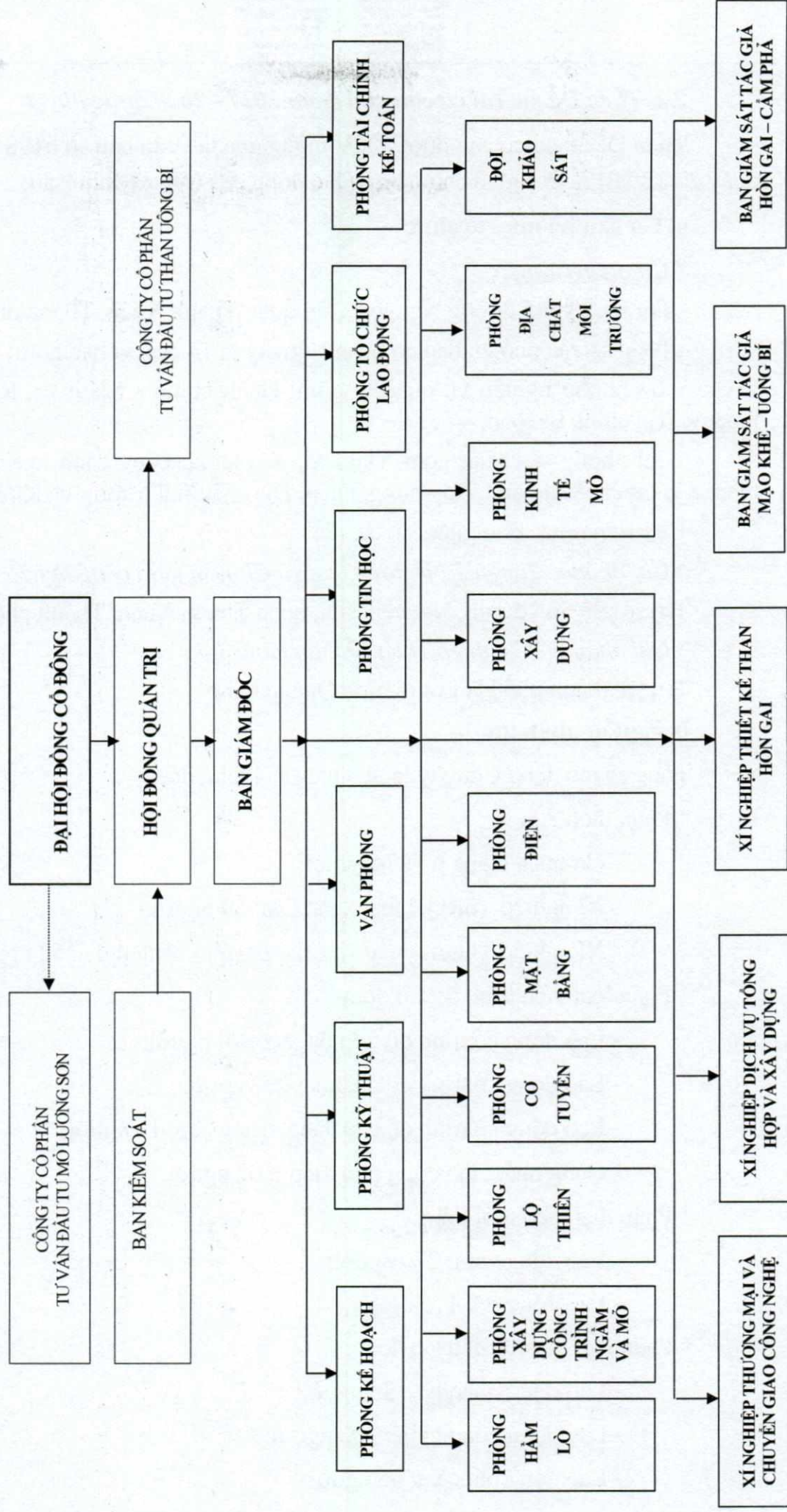
- Lao động nam: 276 người;
- Lao động nữ: 165 người;

\* Phân loại theo cơ cấu lao động:

- Lao động quản lý: 83 người;
- Lao động công nghệ: 294 người;
- Lao động phục vụ: 64 người.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỚC KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU 2017 - 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**





## **2.2. Theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 được duyệt**

Theo Đề án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, cơ cấu tổ chức, bố trí lao động của Công ty như sau:

### **a. Cơ cấu bộ máy tổ chức**

\* *Cơ quan Công ty:*

- Trụ sở: số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 14 đơn vị bao gồm:
  - + 04 phòng nghiệp vụ quản lý gồm: Hành chính - Nhân sự, Kế hoạch, Kỹ thuật và Tài chính kế toán;
  - + 09 phòng sản xuất gồm: Hàm lò, Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Lộ thiên, Cơ tuyền, Mặt bằng, Xây dựng, Điện, Địa chất môi trường và Kinh tế mỏ;
  - + 01 Ban gồm: Ban giám sát tác giả

\* *Chi nhánh: Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ*

Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

\* *Chi nhánh: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai*

Trụ sở: thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

### **b. Nguồn nhân lực**

Tổng số lao động Công ty là 385 người. Trong đó:

\* Phân theo đơn vị:

- Cơ quan Công ty: 274 người;
- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 59 người;
- Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ: 52 người.

\* Phân loại theo trình độ lao động

- Lao động có trình độ trên đại học: 70 người;
- Lao động có trình độ đại học: 297 người;
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 11 người;
- Công nhân, lao động phổ thông: 07 người.

\* Phân loại theo giới tính:

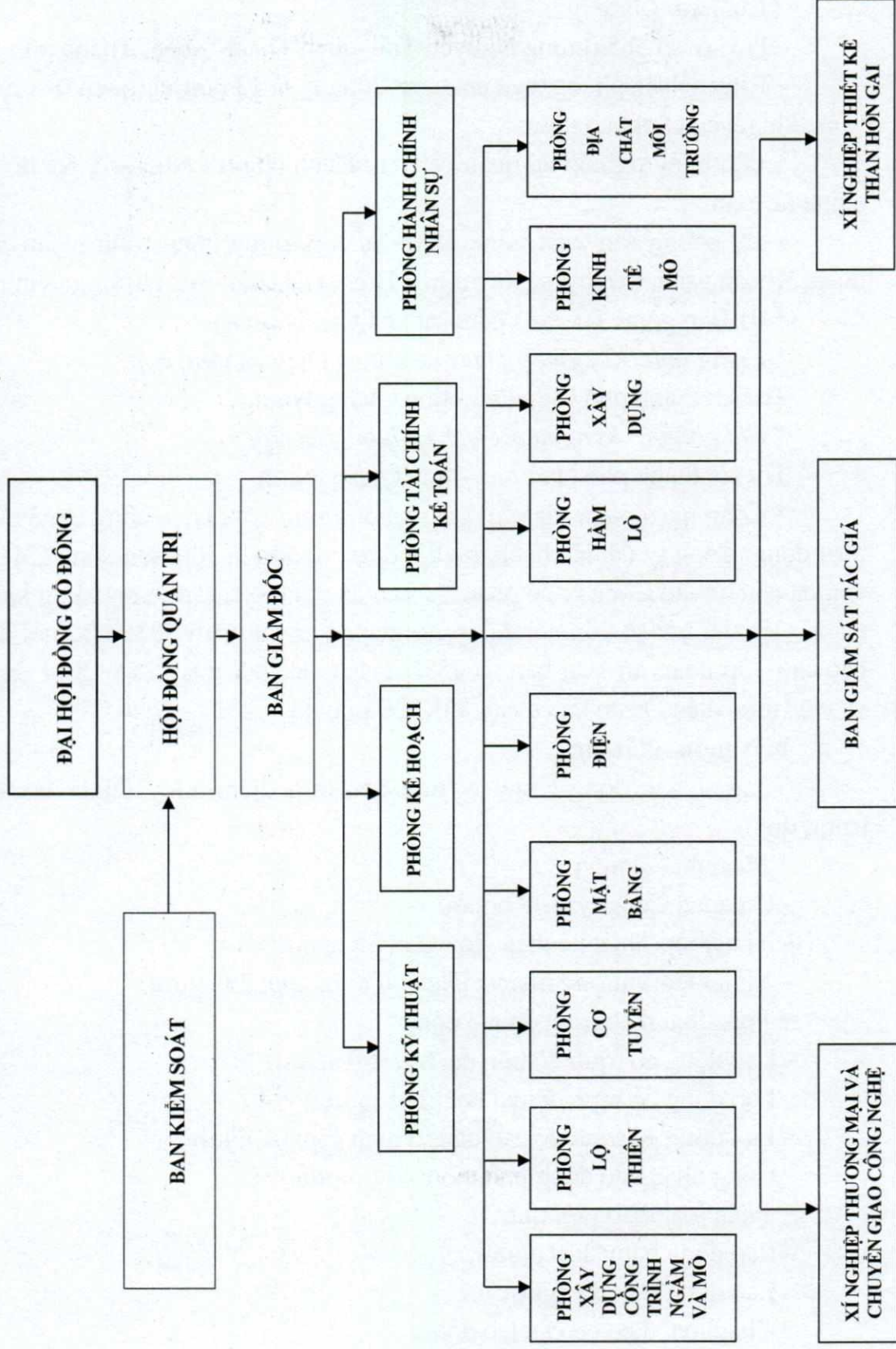
- Lao động nam: 270 người;
- Lao động nữ: 115 người;

\* Phân loại theo cơ cấu lao động:

- Lao động quản lý: 138 người;
- Lao động công nghệ: 202 người;
- Lao động phục vụ: 45 người.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THEO ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU 2017 - 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**





### **2.3. Sau khi thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020**

#### **a. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty như sau:**

\* *Cơ quan Công ty:*

- Trụ sở: số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 13 đơn vị (giảm 04 đơn vị so với trước khi tái cơ cấu) bao gồm:

+ 03 phòng nghiệp vụ quản lý gồm: Hành chính - Nhân sự, Kế hoạch và Tài chính kế toán;

+ 09 phòng sản xuất gồm: Hàm lò, Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Lộ thiên, Khoáng sản, Cơ tuyến, Xây dựng, Điện, Địa chất - Môi trường, Kinh tế mỏ;

+ 01 Ban gồm: Tư vấn Giám sát và Quản lý dự án

\* *Chi nhánh: Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp*

Trụ sở: thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh..

\* *Chi nhánh: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai*

Trụ sở: thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

\* *Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn:* Hiện công ty này không còn hoạt động; Công ty đã tiến hành thu hồi được số tiền là 300 triệu đồng/2,4 tỷ đồng số vốn đã đầu tư vào Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn và dự kiến sẽ hoàn thành việc thu hồi số vốn còn lại trong giai đoạn đến năm 2025 như nội dung trong báo cáo Tập đoàn tại Văn bản số 455/VIMCC-HCNS ngày 22/6/2021 của Công ty về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu VIMCC giai đoạn 2017 - 2020.

#### **b. Nguồn nhân lực**

Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là 208 người, trong đó:

\* *Phân theo đơn vị:*

- Cơ quan Công ty: 148 người;
- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 35 người;
- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp: 25 người.

\* *Phân loại theo trình độ lao động*

- Lao động có trình độ trên đại học: 59 người;
- Lao động có trình độ đại học: 131 người;
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 07 người;
- Công nhân, lao động phổ thông: 11 người;

\* *Phân loại theo giới tính:*

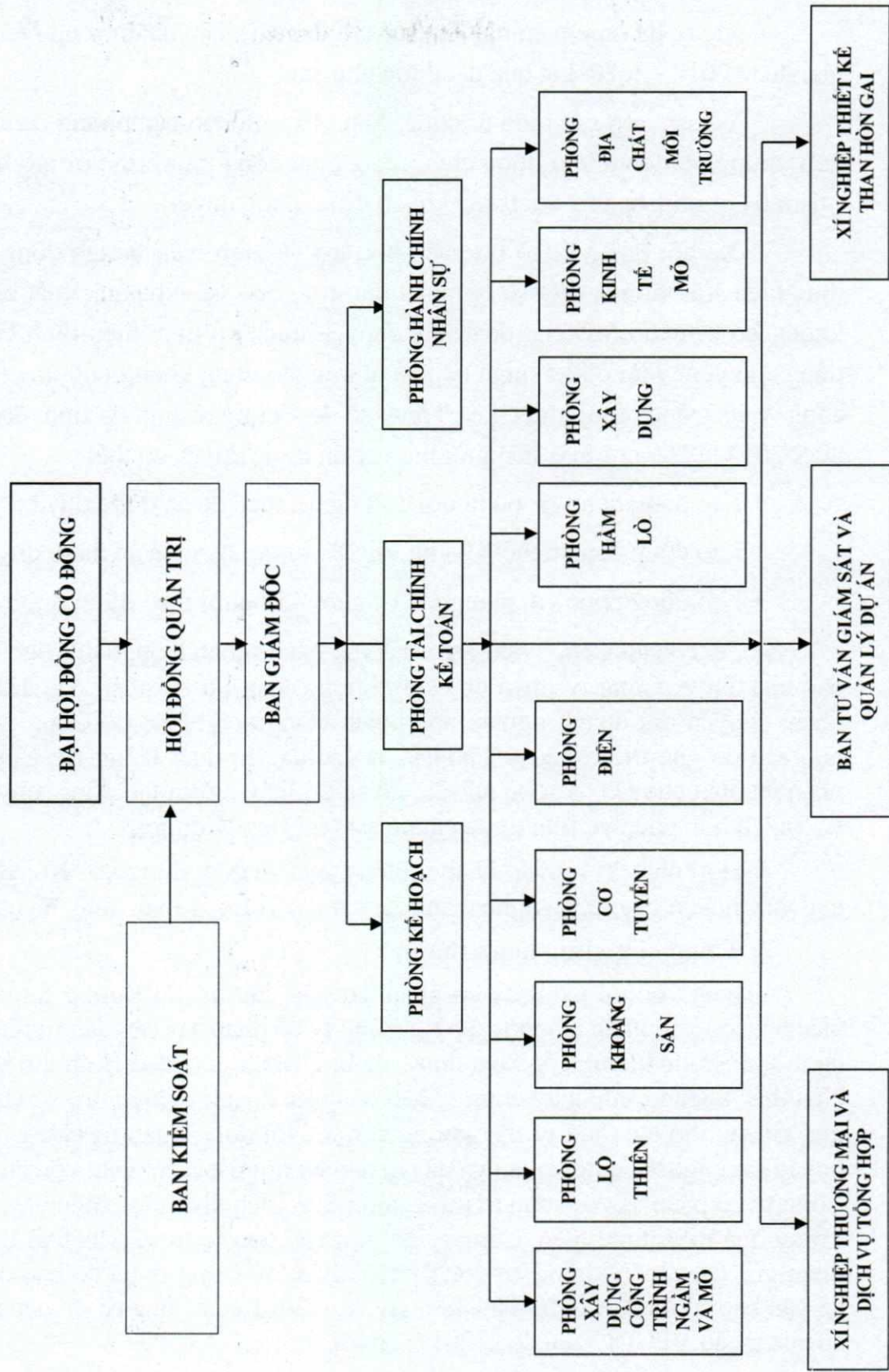
- Lao động nam: 119 người;
- Lao động nữ: 89 người;

\* *Phân loại theo cơ cấu lao động:*

- Lao động quản lý: 64 người;
- Lao động công nghệ: 121 người;
- Lao động phục vụ, phụ trợ: 23 người.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HIỆN TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**





## **2.4. Đánh giá việc thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020**

### **a. Các công việc đã làm được**

Công ty đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tập đoàn trong Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020, kết quả đạt được như sau:

\* Về sắp xếp mô hình tổ chức: Sáp nhập một số các phòng ban cho gọn nhẹ hơn nhưng vẫn đảm bảo được chức năng hoạt động phù hợp với mô hình sản xuất (giảm 04 phòng, ban so với trước khi có đề án được duyệt).

\* Xã hội hóa một số bộ phận phụ trợ và định biên lại lao động: Công ty đã thực hiện Xã hội hóa một số bộ phận phụ trợ (Bảo vệ, Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh), không bố trí cán bộ Đảng, đoàn thể chuyên trách và thực hiện định biên giảm lao động chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế. Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm 30/9/2024 là 209 người/385 người theo đề án được duyệt, cụ thể:

+ Lao động quản lý: 64 người/138 người theo đề án được duyệt;

+ Lao động công nghệ: 124 người/202 người theo đề án được duyệt;

+ Lao động phục vụ, phụ trợ: 21 người/45 người theo đề án được duyệt;

\* Tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí: Thực hiện theo chỉ đạo của TKV, Công ty nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của các cổ đông cá nhân, chuyển đổi doanh nghiệp này thành Công ty TNHH do Công ty làm chủ sở hữu sau đó giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí; Công ty đã tiếp nhận và điều chuyển toàn bộ tài sản, hồ sơ tài liệu, người lao động, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp về Ban tư vấn giám sát và Quản lý dự án.

\* Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ thành Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ tổng hợp.

### **b. Công việc chưa hoàn thành**

Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn: Đây là một việc hết sức khó khăn và phức tạp do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn tại thời điểm đó không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trụ sở làm việc, nhân lực, tài sản, hồ sơ công ty này không còn ... Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã mời các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá tham gia, tuy nhiên không có đơn vị nào nhận lời. Công ty đã có báo cáo Tập đoàn tại văn bản số 455/VIMCC-HCNS ngày 22/6/2021 của Công ty về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu VIMCC giai đoạn 2017 - 2020.

Mặc dù rất cố gắng nhưng Công ty mới thu hồi được số tiền là 300 triệu đồng/2,4 tỷ đồng số vốn đã đầu tư cho Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn và dự kiến sẽ hoàn thành việc thu hồi số vốn trong giai đoạn đến năm 2025.



### 3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÁC CHI NHÁNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

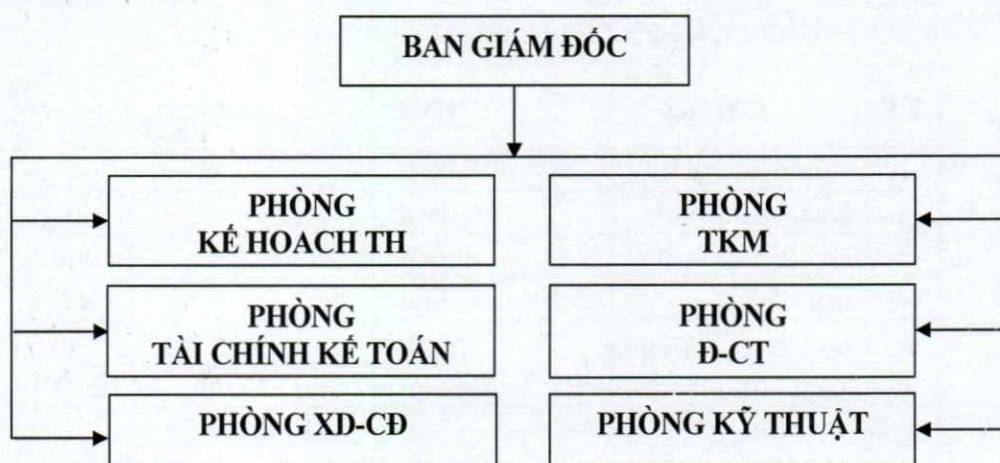
#### 3.1. Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin - Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai.

- Trụ sở chính: 61 Ba Đèo, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- Chức năng và nhiệm vụ quyền hạn: Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, được sử dụng con dấu và mở tài khoản hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### a. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai

+ Sơ đồ tổ chức



##### b. Hiện trạng nguồn nhân lực

Nguồn nhân hiện nay của Xí nghiệp là 36 người, được bố trí như sau:

Stt	Đơn vị	Số lượng(người)	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	02	
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	07	
3	Phòng Kế toán	03	
4	Phòng Thiết kế mỏ	08	
5	Phòng xây dựng cầu đường	08	
6	Phòng Điện - Cơ tuyền	06	
7	Phòng Kỹ thuật	02	
<b>Tổng</b>		<b>36</b>	

##### c. Kết quả hoạt động SXKD của Xí nghiệp trong các năm từ 2021 - 2023

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2021

ST	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			KH	TH	Tỷ lệ %
1	Nộp ngân sách	Tr.đ		1.204	
2	Doanh thu	Tr.đ	14.502	18.136	125,06
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	13.050	16.338	125,19
4	Lợi nhuận	Tr.đ	600	825	137,48
5	Lao động bình quân	Người	36	36	100,00
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	11,80	14,58	123,57



## - Các chỉ tiêu SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022				
			KH	KH (điều chỉnh)	TH	Tỷ lệ % so với KH điều chỉnh	Tỷ lệ % so với KH ban đầu
1	Nộp ngân sách	Tr.đ			1.365		
2	Doanh thu	Tr.đ	14.502	18.502	21.088	113,98	145,42
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	13.050	16.650	19.008	114,16	145,65
4	Lợi nhuận	Tr.đ	600	150	208	138,43	34,61
5	Lao động bình quân	Người	37	39	39	100	105,41
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	11,76	14,23	15,43	108,45	131,27

## - Các chỉ tiêu SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	Tỷ lệ %
1	Nộp ngân sách	Tr.đ		1.827	
2	Doanh thu	Tr.đ	16.002	22.314	139,45
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	14.400	20.126	139,76
4	Lợi nhuận	Tr.đ	600	702	117,00
5	Lao động bình quân	Người	39	33	84,62
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	12,31	19,31	156,91

**d. Nhận xét chung về tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD của Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai.**

Xí nghiệp có vị trí địa lý thuận lợi, trụ sở ngay tại trung tâm thành phố Hạ Long, nằm trong vùng Công nghiệp Than; lĩnh vực kinh doanh chính của Xí nghiệp là tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát và quản lý dự án các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng vừa và nhỏ khu vực Quảng Ninh; Xí nghiệp có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phương tiện, phần mềm chuyên ngành,... đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Đội ngũ CBCNV cơ bản đáp ứng được các yêu cầu công việc trong lĩnh vực kinh doanh của Xí nghiệp.

- Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai trong nhiều năm qua luôn là đơn vị có thành tích tốt trong việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như bảng sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Lợi nhuận/Doanh thu	%	4,55	0,98	3,15
2	Lợi nhuận/Giá trị sx	%	5,05	1,09	3,49
3	Tổng chi phí/Doanh thu	%	95,45	99,02	96,85
4	Chi phí quản lý/Doanh thu	%	13,99	14,52	13,53
5	Chi phí quản lý/GTSX	%	15,53	16,1	15,0
6	Năng suất lao động	Tr.đ/người	164,52	190,49	252,99

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và giá trị sản xuất hàng năm từ 6% - 16%;



- Lợi nhuận đạt 3,5% - 5,05 % tổng giá trị sản xuất (riêng năm 2022 chỉ đạt 1,09% do yếu tố khách quan); Lợi nhuận của Xí nghiệp đóng góp cho Công ty luôn đạt mức cao hơn so với Kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt cao ( 88% - 75%);

- Giữ ổn định được mức tiền lương bình quân cho người lao động và có xu hướng ngày càng tăng cao hơn các năm trước, có năm tăng hơn 50% so với kế hoạch;

- Nợ phải trả trên vốn chủ được giảm dần;

- Nguồn nhân lực: Tổng số CBCNV 2023 là 36 người, trong đó bộ phận gián tiếp, phụ trợ và quản lý chiếm tỷ trọng 27,7 % (10 người/36 người), tương đối phù hợp với mô hình hiện tại.

- Nội bộ Xí nghiệp đoàn kết, phối hợp tốt với các phòng, ban Công ty; luôn chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định, quyết định mà Công ty ban hành.

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo:

+ Thực hiện đầy đủ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV hàng tháng theo đúng Luật Bảo hiểm.

+ Quan tâm chăm lo đầy đủ cho NLĐ (ngày lễ, tết, ngày chị em, ngày của các cháu thiếu niên nhi đồng)

+ Tổ chức cho NLĐ hằng năm đi tham quan, nghỉ mát đầy đủ. (Chi phí cho tổ chức nghỉ mát năm 2021 là 95.040.909 đồng; năm 2022 là 195.980.000 đồng; năm 2023 là 70.680.000 đồng)

+ Tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho NLĐ với mức chi năm 2021 là 44.514.000 đồng; năm 2022 là 44.175.000 đồng; năm 2023 là 43.789.000 đồng

- Về hoạt động phong trào:

+ Tham gia tích cực các hoạt động phong trào do Công đoàn và công ty tổ chức (như tham gia giao hữu bóng đá, giải cầu lông do Công đoàn và Đoàn TN tổ chức).

+ Tham gia tích cực các phong trào thiện nguyện (như phong trào hiến máu, thăm hỏi gia đình người lao động bị tai nạn tại các đơn vị trong TKV và ủng hộ Hội cứu chiến binh khu phố).

#### **e. Nguyên nhân các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai đạt tốt.**

- Có truyền thống lịch sử hơn 50 năm; có vị trí địa lý thuận lợi, có trụ sở ngay tại trung tâm thành phố Hạ Long, việc đi lại nắm bắt thị trường, trao đổi, qua lại với các chủ đầu tư và bạn hàng được thuận lợi, dễ dàng; tiết kiệm chi phí trong quá trình thực hiện công việc.

- Lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các gói dịch vụ tư vấn (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án...) có giá trị nhỏ chỉ từ vài trăm triệu đồng từ nguồn vốn sản xuất của các đơn vị. Trong thời điểm hiện nay các dự án đầu tư



trong Tập đoàn ngày càng giảm, mảng kinh doanh truyền thống này của Xí nghiệp lại là một lợi thế so với các đơn vị cạnh tranh khác.

- Xí nghiệp có đội ngũ CBCNV đầy nhiệt huyết, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu công việc; có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phương tiện, phần mềm chuyên ngành,... đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Ban lãnh đạo của Xí nghiệp là những người có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực kinh doanh chính của Xí nghiệp; có nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành, sát sao với công việc; luôn quan tâm chăm lo đến đời sống và các chế độ của người lao động.

### **3.2. Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp**

- Trụ sở:

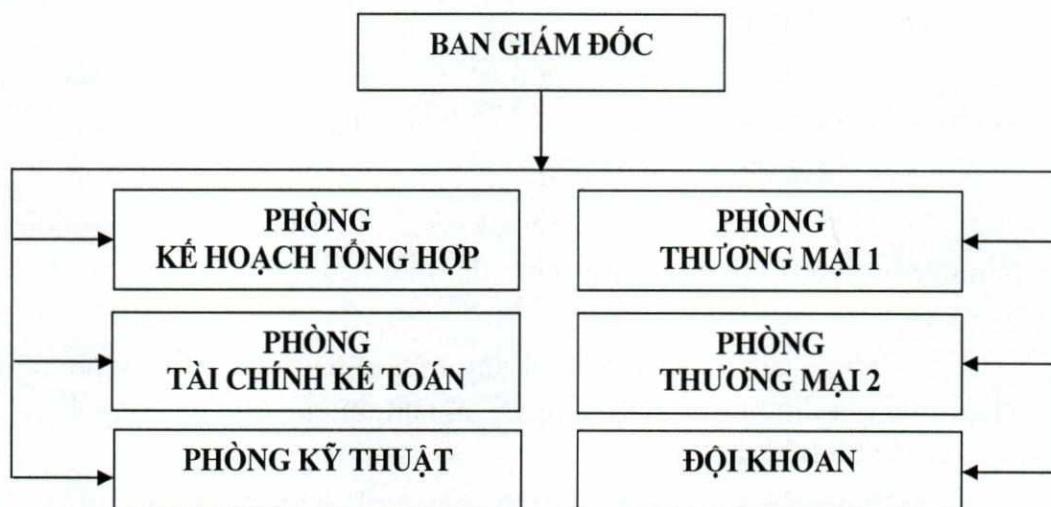
+ Trụ sở chính: Tổ 35b, khu 3, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

+ Văn phòng đại diện: số 565 Nguyễn Trãi - P. Thanh Xuân Nam - Q. Thanh Xuân - TP Hà Nội.

- Chức năng và nhiệm vụ quyền hạn: Là đơn vị hạch toán phụ thuộc, được sử dụng con dấu và mở tài khoản hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **a. Cơ cấu tổ chức Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp**

+ Sơ đồ tổ chức



#### **b. Hiện trạng nguồn nhân lực**

Theo đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 được TKV thông qua, Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp (Xí nghiệp) được thành lập trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ với mục đích: thu gọn đầu mối; tránh chồng chéo ngành nghề; tạo thuận lợi, chủ động trong việc huy động nhân lực, máy móc thiết bị giữa các đơn vị trong công ty; tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao chất lượng quản lý. Kể từ khi hợp nhất năm 2021 đến nay, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Xí nghiệp là thương mại (bộ phận làm việc tại Hà Nội) và dịch vụ khoan (bộ



phận làm việc tại Cẩm phả). Nguồn nhân lực khi hợp nhất là 37 người, đến nay giảm còn 22 người. Cơ cấu tổ chức và nhân lực bố trí của Xí nghiệp như sau:

Stt	Đơn vị	Số lượng (người)	Địa điểm công tác	
			Hà nội	Quảng Ninh
1	Ban Giám đốc	03	02	01
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	08	04	04
3	Phòng Kế toán	05	03	02
4	Phòng Kỹ thuật + Đội khoan	04		04
5	Phòng Thương mại	02	02	
<b>Tổng</b>		<b>22</b>	<b>11</b>	<b>11</b>

### c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp

Sau khi hợp nhất từ năm 2021 đến nay, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp đạt được các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

**(1). Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng năm so với Phương án hợp nhất trong các năm từ 2021 - 2023.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
			PA hợp nhất	Thực hiện	PA hợp nhất	Thực hiện	PA hợp nhất	Thực hiện
1	Doanh thu	Tr.đ	89.010	<b>72.336</b> (bằng 80% PA)	94.010	<b>51.990</b> (bằng 55% PA)	99.010	<b>45.037</b> (bằng 45% PA)
2	Chi phí	Tr.đ	88.403	<b>(72.516)</b> (bằng (82,02%) PA)	93.203	<b>(50.845)</b> (bằng 54,55% PA)	98.103	<b>(45.251)</b> (bằng 46,12% PA)
3	Lợi nhuận	Tr.đ	757	<b>673,58</b> (bằng 88% PA)	907	<b>314,9</b> (bằng 35% PA)	998	<b>201,05</b> (bằng 20% PA)

**(2). Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng năm so với kế hoạch đề ra.**

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			KH	TH	Tỷ lệ %
1	Nộp ngân sách	Tr.đ		1.971	
2	Doanh thu	Tr.đ	71.473	72.336	101,21
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	12.600	12.355	98,06
4	Lợi nhuận	Tr.đ	760	674	88,68
5	Lao động bình quân	Người	37	36	97,30
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	11,50	10	89,59



- Các chỉ tiêu SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022				
			KH	KH (điều chỉnh)	TH	Tỷ lệ % so với KH điều chỉnh	Tỷ lệ % so với KH ban đầu
1	Nộp ngân sách	Tr.đ			900		
2	Doanh thu	Tr.đ	80.070	50.273	51.990	103,41	64,93
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	14.000	10.700	12.682	118,52	90,58
4	Lợi nhuận	Tr.đ	700	500	315	62,98	44,99
5	Lao động bình quân	Người	36	27	29	107,41	80,56
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	13,61	12,10	12,56	103,83	92,30

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		
			KH	TH	Tỷ lệ %
1	Nộp ngân sách	Tr.đ		623	
2	Doanh thu	Tr.đ	55.020	45.037	81,86
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	15.900	9.430	59,31
4	Lợi nhuận	Tr.đ	500	201	40,21
5	Lao động bình quân	Người	33	27	81,82
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người/tháng	16,86	10,19	60,40

**d. Nhận xét chung về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp**

- Các chỉ tiêu SXKD 3 năm gần đây đều không đạt được theo phương án hợp nhất; doanh thu và lợi nhuận hàng năm giảm dần, không đạt được các chỉ tiêu và định hướng phát triển như phương án hợp nhất đã duyệt;

- Mặc dù hàng năm Xí nghiệp đều có lợi nhuận, tuy nhiên đa số các chỉ tiêu SXKD đạt được thấp hơn kế hoạch đề ra; lợi nhuận và thu nhập bình quân năm 2023 đạt rất thấp so với KH năm.

- Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể đạt được như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Lợi nhuận/Doanh thu	%	0,93	0,61	0,45
2	Lợi nhuận/Giá trị SX	%	6,16	2,48	2,13
3	Tổng chi phí/Doanh thu	%	98,95	99,39	99,55
4	Chi phí quản lý/Doanh thu	%	5,31	4,61	4,95
5	Chi phí quản lý/GTSX	%	31,07	18,89	23,66
6	Năng suất lao động	Tr.đ/người	138,72	161,58	129,72



- Năm 2021, năm đầu tiên hoạt động sau hợp nhất, ngoài doanh thu đạt được theo KH, các chỉ tiêu khác đều đạt thấp hơn;

- Năm 2022 hoàn thành kế hoạch điều chỉnh nhưng kế hoạch điều chỉnh giảm 35% so với kế hoạch đầu năm;

- Doanh thu và giá trị sản xuất đều giảm dần theo thời gian. Tốc độ tăng trưởng doanh thu và giá trị sản xuất hàng năm giảm từ 13% - 28%

- Lợi nhuận chỉ đạt ở mức 2,13% - 6,16% tổng giá trị sản xuất (6,16% - 2,48% - 2,13%). Mặc dù năm 2021 đạt lợi nhuận 6,16% trên tổng GTSX nhưng trong đó chủ yếu là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tài chính, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất chính không có nhiều. Thực tế lợi nhuận từ hoạt động sản xuất chính trên giá trị sản xuất chỉ đạt được 1,9%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm giảm dần (39% - 16% - 10%)

- Tiền lương bình quân của người lao động đạt thấp hơn kế hoạch hằng năm đề ra và không duy trì được mức tiền lương ổn định cho NLĐ.

- Nguồn nhân lực: Tổng số CBCNV thời điểm 30/9/2024 còn 22 người, giảm nhiều so với trước, trong đó bộ phận gián tiếp, phụ trợ và quản lý chiếm tỷ trọng rất lớn trên 60%. Xí nghiệp thiếu cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, cần có giải pháp tuyển dụng, đào tạo và giữ chân lao động;

- Về thực hiện các chế độ chính sách đối với NLĐ:

+ Thu nhập bình quân của người lao động trên 10 triệu đồng/người/tháng, có thời điểm Xí nghiệp trả chậm lương cho NLĐ cũng gây tâm lý lo lắng, băn khoăn cho NLĐ;

+ Thực hiện việc đóng bảo hiểm đầy đủ cho NLĐ;

+ Tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho NLĐ đầy đủ;

+ Tổ chức cho NLĐ đi du xuân và thăm quan nghỉ mát (theo hình thức phát tiền cho NLĐ tự đi nghỉ mát); quan tâm, chăm lo cho NLĐ, con của NLĐ;

- Các hoạt động phong trào: Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do Công đoàn, Công ty tổ chức như hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản; chào mừng Ngày thành lập Công ty; ủng hộ áo dài cho phụ nữ vùng sâu.

**e. Nguyên nhân các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp đạt thấp.**

**(1) Đối với lĩnh vực Thương mại**



- Ngày càng nhiều các đơn vị cạnh tranh cả trong và ngoài ngành than;
- Bị hạn chế bởi Luật Đấu thầu, khi mà đơn vị trong ngành cung cấp dịch vụ tư vấn thì Xí nghiệp không được dự thầu cung cấp vật tư, thiết bị;
- Đề hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực này đòi hỏi phải có nguồn tài chính có sẵn để đối ứng/thanh toán cho nhà cung cấp hàng hóa, vật tư... mà vấn đề này Xí nghiệp đang khó cân đối được. Ngoài ra rủi ro về tỷ giá cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong lĩnh vực này khi hàng hoá thiết bị được nhập khẩu.
- Việc thu hồi công nợ cũng còn nhiều khó khăn khi khách hàng gặp khó. Trong đó khi ký hợp đồng với nhà cung cấp hầu hết đều phải tạm ứng hoặc thanh toán trước một phần cho nhà cung cấp.
- Nguồn nhân lực để thực hiện mảng kinh doanh này đến thời điểm hiện tại còn hạn chế.

## **(2) Đối với lĩnh vực khoan**

Ngày càng có nhiều đơn vị trong và ngoài ngành tham gia vào lĩnh vực này, cạnh tranh trực tiếp vào khách hàng truyền thống của Xí nghiệp, làm cho Xí nghiệp mất dần thị trường.

## **(3) Đối với công tác quản lý điều hành**

- Các phòng tham mưu giúp việc như phòng Tài chính - Kế toán, phòng Kế hoạch Tổng hợp còn nhiều hạn chế, chưa cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến nhiều thiếu sót trong quản lý;
- Văn phòng Xí nghiệp đặt tại 2 nơi, công tác chỉ đạo điều hành gặp khó khăn, không bám sát được thực tế;
- Việc sử dụng đồng tiền trong thanh toán chưa linh hoạt và hiệu quả, số dư quỹ tiền mặt luôn ở mức cao trong thời gian dài trong khi đó Xí nghiệp vẫn vay vốn ngân hàng để hoạt động.

## **(4) Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19**

Dịch bệnh Covid 19 năm 2020, năm 2021 làm ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm của Xí nghiệp nhất là lĩnh vực thương mại (*năm 2021 Doanh thu đạt 61.406 triệu đồng và đến năm 2023 chỉ đạt: 36.305 triệu đồng*).



## CHƯƠNG II

### ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

#### ĐẾN NĂM 2025

#### I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI CÔNG TY

Thực hiện Công văn số 6000/TKV-TCNS ngày 07/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai sắp xếp lại doanh nghiệp theo Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025; Công văn số 5420/TKV-TCNS ngày 27/9/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc rà soát lại Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp đến năm 2025. Theo đó, Tập đoàn có chỉ đạo Công ty xây dựng Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025 với các mục tiêu sau:

- Rà soát, phân tích, đánh giá và đề xuất nội dung cơ cấu lại vốn góp của Công ty đối với đơn vị khác;
- Chủ động quyết định về cơ cấu bộ máy tham mưu tổ chức sản xuất (phòng, ban, xí nghiệp...) theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình của Tập đoàn và điều kiện thực tế của Công ty.
- Chủ động triển khai các nội dung cơ cấu lại quản trị nội bộ Công ty phù hợp với định hướng chung của Tập đoàn.
- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, vai trò, sự cần thiết của các chi nhánh trực thuộc đối với sự phát triển của Công ty.
- Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại đối với những chi nhánh hoạt động kém hiệu quả theo hướng tinh gọn bộ máy, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn hiện nay khi ngành Than không còn nhiều dự án mới để đầu tư, Tập đoàn đang có kế hoạch đầu tư sang lĩnh vực khoáng sản như bô xít - alumin - nhôm...; để đáp ứng tư vấn tốt lĩnh vực này, Công ty cần có sự thay đổi và cơ cấu lại theo hướng nâng cao năng lực, bổ sung nhân sự và định hướng kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu chiến lược. Cơ cấu lại về tổ chức và quản lý sẽ là một bước chuẩn bị tốt cho Công ty trong quá trình phát triển những năm tiếp theo; Những hạn chế trong quản lý, điều hành, tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty trong thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường việc làm bị thu hẹp, số lượng, giá trị các hợp đồng được ký kết còn thấp, tài chính gặp nhiều khó khăn; Nguồn nhân lực còn có những hạn chế về cơ cấu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sự phối hợp trong quá trình sản xuất giữa các bộ phận, đơn vị cũng bộc lộ nhiều hạn chế; Lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng khó khăn do nhiều đối thủ cạnh tranh và



đặc biệt là hạn chế bởi luật đấu thầu mới, khi mà các đơn vị tư vấn trong ngành lập dự án, hồ sơ thiết kế thì các đơn vị kinh doanh thương mại như Xí nghiệp không được tham gia dự thầu các gói thầu cung cấp hàng hóa, thiết bị liên quan.

Do đó phải rà soát sắp xếp nhân lực các phòng, ban, tuyển dụng bổ sung lao động cho khối thiết kế để bù đắp lại số lao động có trình độ đã chuyển công tác cho phù hợp để Công ty hoạt động có hiệu quả và bền vững hơn trong thời gian tới; tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, giảm thiểu các ngành nghề tiềm ẩn nhiều rủi ro như thương mại, chuyển giao công nghệ... Vì vậy, Công ty cần: (1) thực hiện định biên nguồn nhân lực để nâng cao năng lực, tạo thế cạnh tranh bền vững, nâng cao vị thế và thương hiệu; (2) sắp xếp lại đối với những chi nhánh hoạt động hiệu quả thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro để thu gọn đầu mối.

## II. NGUYÊN TẮC CƠ CẤU LẠI

Quá trình Cơ cấu lại Công ty phải đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc như sau:

1. Rà soát, sắp xếp, tuyển dụng nhân lực cho các phòng ban thiết kế của Cơ quan Công ty, Chi nhánh phù hợp với cơ chế thị trường, môi trường việc làm và chiến lược phát triển của Công ty.

2. Mô hình tổ chức bộ máy điều hành, các phòng ban, chi nhánh đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ, linh hoạt.

3. Chiến lược SXKD tập trung vào lĩnh vực cốt lõi phát huy sáng tạo và kế thừa truyền thống, thế mạnh của Công ty là Tư vấn thiết kế các công trình khai thác than, khoáng sản...; nghiên cứu khoa học; khảo sát và khoan trong lò ...

4. Cơ cấu nguồn nhân lực được tinh giản nhưng phải đủ năng lực, trình độ phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo phát triển ổn định, bền vững.

5. Tăng cường sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo điều hành và quản lý, giám sát của bộ máy quản lý, các phòng ban, chi nhánh.

6. Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, cơ chế quản lý điều hành phù hợp với mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất; phân công nhiệm vụ Ban Lãnh đạo điều hành, các bộ phận, phòng ban, chi nhánh và các cá nhân để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

7. Duy trì tính linh hoạt, liên tục trong quá trình thực hiện cơ cấu lại, tinh giản, đào tạo nguồn nhân lực để kịp thời đáp ứng và duy trì ổn định sản xuất theo cơ cấu, mô hình mới đạt hiệu quả.



### III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CƠ CẤU LẠI CÔNG TY

Rà soát, sắp xếp, tuyển dụng nhân lực tại một số bộ phận, lĩnh vực sản xuất kinh doanh để Công ty có đủ năng lực, dễ thích ứng hơn trong việc tiếp cận thị trường, tập trung vào các lĩnh vực Tư vấn thiết kế, nghiên cứu khoa học, quản lý dự án, khoan thăm dò trong lò....

Thay đổi tư duy quản lý, giữ chữ tín trong kinh doanh, tôn trọng các cam kết với khách hàng.

Xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh; cơ chế điều hành; quản trị nguồn nhân lực; chính sách tiếp cận thị trường; quản trị chi phí, kiểm soát tài chính; kinh doanh có hiệu quả cao.

Hoàn thiện các khâu trong quy trình sản xuất kinh doanh từ khâu tiếp cận mở rộng thị trường việc làm, tổ chức thực hiện đến giao sản phẩm, nghiệm thu thanh toán.

Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, xác định con người là nhân tố quyết định tới sự thành công, phát triển của Công ty, phải có kế hoạch mang tính lâu dài.

### IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025

#### 1. Cơ cấu bộ máy tổ chức

Hiện nay, số lượng các phòng, ban, xí nghiệp trong Công ty đã được sắp xếp cơ bản tinh gọn nhưng để đảm bảo đủ năng lực thực hiện hiệu quả hơn nữa các hoạt động SXKD, Công ty cần tập trung vào các ngành nghề mang tính cốt lõi, tăng cường công tác quản lý để giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh; điều hành trực tiếp, bám sát thị trường để nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn. Định hướng trong giai đoạn đến năm 2025 Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

##### *\* Cơ quan Công ty:*

- Trụ sở: Số 565 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Tổng số các phòng, ban cơ quan Công ty là 12 đơn vị bao gồm:

+ 02 phòng nghiệp vụ quản lý: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Kế toán;

+ 09 phòng thiết kế gồm: Hàm lò, Lộ thiên, Khoáng sản, Địa chất-Môi trường, Xây dựng, Kinh tế mỏ, Điện, Cơ tuyển và phòng Dịch vụ tổng hợp;

+ 01 Ban tư vấn Giám sát và Quản lý dự án.

- Nhiệm vụ chính: Thực hiện các lĩnh vực kinh doanh chính như đã nêu tại khoản 2, mục I.2.

##### *\* Chi nhánh Công ty: Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai*

Là Xí nghiệp có cơ cấu gọn nhẹ, có truyền thống và kinh nghiệm trên 50 năm, hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn là lĩnh vực chính của Công ty. Xí nghiệp nằm trong vùng than nên có nhiều lợi thế, thực hiện các công việc có quy mô vừa và nhỏ, rất phù hợp năng lực và đạt hiệu quả cao. Những năm gần đây, doanh thu và giá trị



sản xuất năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo lợi nhuận định mức; lương và các chế độ cho người lao động luôn đảm bảo; nội bộ đoàn kết đoàn kết cao; công tác quản lý điều hành của Xí nghiệp cơ bản tốt; luôn tuân thủ các quy chế, quy định và sự quản lý điều hành của Công ty.

Vì vậy, đề nghị giữ nguyên mô hình tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai như hiện nay:

- Trụ sở: Số 61, phố Ba Đèo, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhiệm vụ chính: Thực hiện cung cấp các gói dịch vụ tư vấn (tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án...) có phân khúc thấp (so với Cơ quan Công ty) đối với các dự án trong và ngoài ngành than tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**\* Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp:**

Trong những năm gần đây hoạt động SXKD của Xí nghiệp có nhiều khó khăn, doanh thu cũng như giá trị sản xuất giảm dần; lương và các chế độ cho người lao động đạt thấp; lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng hạn chế bởi luật đấu thầu mới; lĩnh vực khoan có nhiều đối thủ cạnh tranh... Vì vậy, để quản lý và điều hành các lĩnh vực này được tốt hơn, tránh rủi ro cho hoạt động SXKD của Xí nghiệp nó riêng và Công ty nói chung, cần cơ cấu tổ chức lại theo hướng:

(1) Chuyển Xí nghiệp thành một phòng (Phòng Dịch vụ tổng hợp) để Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo;

(2) Phát huy tối đa việc sử dụng các nguồn lực chung của Công ty; sắp xếp lại lao động giữa các phòng ban và nhân lực của Xí nghiệp chuyển về để phù hợp với chuyên môn, phát huy năng lực các cá nhân;

(3) Tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề bổ sung cho phòng Dịch vụ tổng hợp; đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực phát triển lĩnh vực khoan trong lò, là lĩnh vực có thế mạnh của Công ty và thị trường rất rộng mở này.

- Thời gian thực hiện trong năm 2025.

**\* Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn:**

Công ty tiếp tục thực hiện việc thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn theo chỉ đạo của TKV (hiện tại Công ty đã thu hồi được 500 triệu đồng trên tổng số 2,4 tỷ đồng vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn).

Thời gian thực hiện xong trước ngày 31/12/2025.

**2. Nguồn nhân lực**

Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm 15/12/2024 là 210 người, trong đó:

\* Phân theo đơn vị:

- Cơ quan Công ty: 152 người;

- Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai: 37 người;

- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp: 21 người.



\* Phân loại theo cơ cấu lao động:

- Lao động quản lý: 79 người;
- Lao động công nghệ: 114 người;
- Lao động phục vụ, phụ trợ: 22 người.

Thực tế định biên lao động sau khi hợp nhất các phòng ban và chuyển Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp thành phòng (như bảng 02).

**Bảng 02. Thực tế định biên lao động các phòng/ban, xí nghiệp**

TT	Danh mục/Tên đơn vị	Phương án sắp xếp, định biên lại lực lượng lao động							
		Tổng số lao động	Trong đó					Phụ trợ, phục vụ	LĐ công nghệ
			LĐ quản lý						
			Tổng số	Trong đó					
	Cấp trưởng	Cấp phó		NV					
I	Cơ quan Công ty	173	58	15	25	18	19	96	
I.1	Người quản lý	6	6	3	3	0	0	0	
	Giám đốc, PGĐ	4	4	1	3				
	Kế toán trưởng	1	1	1					
	Trưởng BKS	1	1	1					
I.2	Các phòng ban	167	52	12	22	18	19	96	
1	Tổ chức - Hành chính	23	10	1	2	7	13	0	
	Tổ chức, lao động, tiền lương; đào tạo, tuyển dụng; phiên dịch; Thanh tra, pháp chế; thi đua, khen thưởng; Công tác đảng, đoàn thể...	10	7	1	2	4	3		
	Kiểm toán nội bộ	2	2			2			
	Văn thư, y tế, lễ tân, tạp vụ...	3	1			1	2		
	Tin học, điện, nước	3					3		
	Lái xe	5					5		
2	Kế hoạch - Kế toán	16	12	1	4	7	4	0	
	Kế hoạch, hợp đồng, điều độ SX...	7	7	1	2	4			
	Kế toán	5	5		2	3			
	Lưu trữ, In xuất bản	4					4		
3	Hầm lò	27	6	1	5			21	
4	Lộ thiên	10	3	1	2			7	



5	<b>Cơ Tuyền</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>8</b>
	Cơ khí	8		1	1			6
	Tuyền khoáng	3			1			2
6	<b>Điện</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>6</b>
7	<b>Xây dựng</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			<b>10</b>
	Mặt bằng	6	1	1				5
	Cấp thoát nước	1						1
	Xây dựng, kiến trúc	5	1		1			4
8	<b>Địa chất -Môi trường</b>	<b>11</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>
	Địa chất	2						2
	Môi trường	3	1	1				2
	Trắc địa bản đồ, trắc địa mỏ	6	1		1			5
9	<b>Kinh tế mỏ</b>	<b>15</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			<b>12</b>
10	<b>Khoáng sản</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>1</b>				<b>5</b>
11	<b>Ban tư vấn giám sát và quản lý dự án</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>1</b>				<b>6</b>
12	<b>Phòng Dịch vụ tổng hợp</b>	<b>20</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>12</b>
<b>II</b>	<b>Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai</b>	<b>37</b>	<b>18</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>16</b>
<b>1</b>	<b>Ban giám đốc (gồm cả Kế toán trưởng)</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>3</b>			
<b>2</b>	<b>Các phòng ban</b>	<b>33</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>16</b>
2.1	Kế hoạch Tổng hợp	8	3	1	1	1	3	2
2.2	Tài chính kế toán	3	3			3		
2.3	Thiết kế mỏ	7	3	1	2			4
2.4	Điện - Cơ tuyền	6	2	1	1			4
2.5	Xây dựng - Cầu đường	6	2	1	1			4
2.6	Kỹ thuật	3	1	1				2
<b>III</b>	<b>Lao động toàn Công ty</b>	<b>210</b>	<b>76</b>	<b>21</b>	<b>33</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>112</b>

Hàng năm, căn cứ điều kiện cụ thể tình hình hoạt động SXKD, Công ty xem xét tiếp tục tinh giản đối với những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc ở cả khối nghiệp vụ và khối thiết kế; tuyển dụng, đào tạo bổ sung bổ sung lực lượng lao động phù hợp để đáp ứng nhu cầu công việc trong các hoạt động SXKD của Công ty.



## V. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025

### 1. Các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Việc phát triển nguồn nhân lực đối với một công ty cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững. Để bù đắp cho sự thiếu hụt lực lượng lao động có trình độ chuyên môn giảm mạnh trong những năm gần đây, Công ty cần thiết phải thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục tuyển dụng các lao động có trình độ, có kinh nghiệm thực tế tại các đơn vị có lĩnh vực SXKD có tính chất tương đồng với Công ty;
- Tổ chức các lớp đào tạo hoặc thực hiện việc đào tạo tại chỗ các nguồn nhân lực hiện có tại Công ty để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ;
- Rà soát định biên giảm các lao động không đủ trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng các lĩnh vực công việc hiện nay của Công ty;
- Thu hút lực lượng lao động mới và giữ chân lực lượng lao động có trình độ chuyên môn hiện có bằng cách có cơ chế trả lương và các chế độ đãi ngộ phù hợp.

### 2. Các giải pháp về cơ chế điều hành nội bộ

- Rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng cao của Công ty;
- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung điều chỉnh Quy định giao khoán, phân phối tiền lương và thu nhập, để khắc phục sự bất hợp lý trong phân phối thu nhập và tiền lương nhằm tạo sự công bằng và khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn, cao và nhiệt tình làm việc;
- Tiếp tục đầu tư khuyến khích phát triển, áp dụng công nghệ Tin học hóa, Tự động hóa trong công tác Tư vấn, thiết kế, đặc biệt quan tâm đầu tư các phần mềm, tự xây dựng các phần mềm để nâng cao năng suất lao động. Từng bước đầu tư các phần mềm có bản quyền để phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tạo niềm tin đối với khách hàng truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành bằng việc hoàn thành sản phẩm sớm hơn tiến độ cam kết và chất lượng sản phẩm được đảm bảo, nhằm thu hút được thêm nhiều công việc;
- Xây dựng cơ chế thích hợp để động viên tạo điều kiện cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty chủ động tìm kiếm công việc;
- Tăng cường công tác tiếp thị đối với các khách hàng truyền thống, tích cực mở rộng thị trường bằng cách tiếp thị với các khách hàng mới ngoài ngành than.

### 3. Các giải pháp về tổ chức sản xuất

#### 3.1. Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

- Cơ quan Công ty và Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai tập trung tối đa nhân lực và điều hành sản xuất linh hoạt đảm bảo các mục tiêu về tiến độ và chất lượng sản phẩm;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ bằng cách đổi mới cơ chế điều hành:



+ Giao trách nhiệm cho các Phó Giám đốc phụ trách, các Trưởng phòng đề công trình chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng bằng các chế tài cụ thể.

+ Kiểm tra, sát hạch đội ngũ Chủ nhiệm đề án.

+ Cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình.

- Ngay từ bước lập hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất, nghiên cứu kỹ hồ sơ thầu/hồ sơ yêu cầu để đưa ra các giải pháp, phương hướng kỹ thuật đúng đắn, chuẩn xác để hạn chế việc sửa chữa gây lãng phí và kéo dài;

- Thực hiện một cách khoa học từ khâu hợp triển khai công trình, báo cáo sơ bộ các giải pháp công nghệ từ các phòng chuyên môn đến cả đề án, duyệt tổng thể công nghệ của đề án, giao lưu cấp yêu cầu, theo dõi và điều độ sản xuất, kiểm tra chất lượng và cuối cùng là trình bày đề án với khách hàng và cơ quan cấp trên;

- Đầu tư áp dụng nghiên cứu khoa học và công nghệ tin học một cách sâu, rộng vào trong các dự án thiết kế để các dự án thiết kế ngày một chất lượng cao hơn, tiến độ thực hiện ngày một nhanh hơn. Đây là điều rất quan trọng để duy trì vị thế và lòng tin của khách hàng đối với Công ty;

- Thiết lập lại các quy trình về thực hiện cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Công ty và Xí nghiệp cần phối hợp chặt chẽ trong việc tư vấn thiết kế các công trình không để chồng chéo.

### **3.2. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học**

- Tăng cường các mối quan hệ với Bộ khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương để có các công trình ngoài Tập đoàn quản lý và các đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế hằng ngày trong các công trình, công việc chuyên môn cụ thể, tiếp tục đề xuất các đề tài nghiên cứu chuyên sâu đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm góp phần nâng cao chất lượng các đề án tư vấn, thiết kế; góp phần giúp các cơ sở sản xuất giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất; tăng cường công tác quản lý, điều hành của Tập đoàn; đồng thời tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn và ngân sách của Nhà nước.

- Tham gia chương trình phát triển cơ giới hóa hầm lò, chương trình nghiên cứu nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành sản xuất; nâng cao mức độ an toàn, cải thiện điều kiện môi trường khai thác mỏ.

- Phối hợp với Viện Cơ khí năng lượng Mỏ và các viện cơ khí khác trong và ngoài nước nghiên cứu thiết kế, chế tạo được một số phụ tùng, thiết bị, trong dây chuyền công nghệ sản xuất chính ở các mỏ lộ thiên, hầm lò, nhà máy tuyển, kho, cảng, nhà máy điện...

### **3.3. Tổ chức thực hiện các chương trình khoan thăm dò và khoan trong lò**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công thăm dò và tháo nước trong lò.



- Tham gia đấu thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu khoan địa chất công trình, khoan thăm dò, khoan tháo nước trong lò.

## VI. HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI CƠ CẤU LẠI

Hiệu quả việc thực hiện Cơ cấu lại Công ty là sắp xếp, tổ chức lại lao động của Cơ quan Công ty và Chi nhánh đảm bảo đủ năng lực theo hướng tinh giảm bộ phận lao động gián tiếp, tăng cường bổ sung nhân lực cho khối thiết kế để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng đối với dịch vụ tư vấn; giải thể chi nhánh hoạt động kém hiệu quả, tinh gọn bộ máy, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay; hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn; nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị chi phí, hệ thống tài chính; mở rộng thị trường... Sự sắp xếp, thay đổi này sẽ tạo cho Công ty có năng lực đủ mạnh để thực hiện những công việc một cách hiệu quả, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh trong và ngoài ngành, nâng cao vị thế của Công ty, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ nay đến năm 2025, căn cứ các quy hoạch ngành liên quan đã được phê duyệt, căn cứ kế hoạch đầu tư các dự án than, khoáng sản trong ngành, dự báo Công ty sẽ có thêm nhiều công việc bởi Tập đoàn đang trong quá trình thúc đẩy mạnh công tác đầu tư đối với các dự án mỏ than, khoáng sản và dự án bôxít - nhôm. Công ty dự kiến xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD đến năm 2025 được nêu tại bảng 03.

**Bảng 03. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD đến năm 2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Doanh thu hoạt động chính	Tr.đ	160.000	165.000	
	- Tư vấn thiết kế	Tr.đ	113.112	120.420	
	- Dịch vụ TH & XD	Tr.đ	46.820	44.500	
	- Dịch vụ khác	Tr.đ	59	80	
2	Giá trị sản xuất	Tr.đ	101.547	116.548	
3	Lợi nhuận	Tr.đ	1.700	2.100	
4	Lao động bình quân	Người	228	220	
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	17,8	19,0	



### **CHƯƠNG III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng HCNS chủ trì cùng các phòng ban, xí nghiệp căn cứ nhân lực cụ thể của đơn vị mình, chủ động rà soát, sắp xếp lại lao động, bố trí công việc cho phù hợp, đồng thời đăng ký kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ thiết kế mới để đủ nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thiết kế thời gian tới;

2. Phòng HCNS chủ trì cùng phòng TCKT, phòng Kế hoạch và Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp lập phương án để chuyển Xí nghiệp thành phòng Dịch vụ tổng hợp, hoàn thành trong năm 2025.

3. Rà soát để điều chỉnh hoặc xây dựng mới các quy chế, quy định về quản lý nguồn nhân lực, quản trị nội bộ, quản trị tài chính, chi phí ... để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Giao người đại diện quản lý phần vốn của TVM tại Công ty CP Lương Sơn có trách nhiệm tiếp tục tìm giải pháp thoái vốn, thu hồi phần vốn góp còn lại, hoàn thành trong năm 2025.

### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Để có căn cứ thực hiện Đề án cơ cấu lại công ty đến năm 2025 theo các nội dung trên, kính đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam xem xét thông qua Đề án để Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin làm căn cứ tổ chức thực hiện.

2. Đề nghị Tập đoàn xem xét hỗ trợ Công ty kinh phí đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý, các bộ thiết kế để tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn cung cấp cho các đơn vị khách hàng trong Tập đoàn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**



Số: 01.25/NO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

Dự thảo



**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 23 tháng 4 năm 2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD) năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025**

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty) năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2024
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.746	160.000	162.216	100,9	101,4
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.237	Theo qđ	11.434	93,8	
3	Lợi nhuận	Tr.đ	1.970	1.500	2.753	139,7	183,5
4	Cổ tức phân phối	%	5	$\geq 3$	5	100	166,6
4	Lao động bình quân	Người	215	228	210	97,6	92,1
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	18,52	17,81	22,69	122,5	127,4
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	224,9	810	816,8	363,2	100,8

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	165.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.100
5	Cổ tức	%	$\geq 3$
6	Lao động bình quân	Người	220
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	19,00

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ/Đại hội) ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

## **Điều 2. Thông qua các nội dung sau**

1. Báo cáo Tài chính năm 2024 Công ty (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; trong đó có các chỉ tiêu về mức trả cổ tức như sau:

- Mức cổ tức năm 2024: **5%**;
- Mức cổ tức năm 2025:  **$\geq 3\%$** .

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025**

1. ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2024 như sau:

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
1	Thù lao Thành viên HĐQT	175.200.000
2	Thù lao Thành viên BKS	108.200.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
4	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	380.004.896
<b>Tổng số</b>		<b>706.404.896</b>



Chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện quyết toán năm 2024	Ghi chú
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Thành viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
5	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban KS	316.800.000	380.004.896	
6	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	
7	Trần Phương Giang	Thành viên BKS	50.400.000	50.400.000	
8	Đào Huy Quân	Người PTQT, Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
<b>Cộng</b>			<b>643.200.000</b>	<b>706.404.896</b>	
Thực hiện: Bằng chữ: <i>Bảy trăm linh sáu triệu, bốn trăm không bốn nghìn, tám trăm chín sáu đồng</i>					

2. ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (VNĐ)
1	Quỹ tiền lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương kế hoạch	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL được Tập đoàn quyết toán	2.156.000.000

Chi tiết như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng
1	Lê Văn Duẩn	GD	12	411.671.971	85.000.000	496.671.971
2	Nguyễn Việt Hùng	PGD	10	303.476.132	65.000.000	368.476.132



Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng
3	Lê Việt Phương	PGĐ	12	364.171.359	73.000.000	437.171.359
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	364.171.359	73.000.000	437.171.359
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	380.004.869		380.004.896
6	Phùng Đức Trường	KTT	12	332.504.283		332.504.283
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.156.000.000</b>	<b>296.000.000</b>	<b>2.452.000.000</b>

3. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao Thành viên HĐQT	175.200.000	03 người
2	Thù lao Thành viên BKS	100.800.000	02 người
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người
4	Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	345.600.000	01 người
<b>Tổng số</b>		<b>672.200.000</b>	

4. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Người quản lý Công ty năm 2025 như sau:

Stt	NQL Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	374.400.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng x 3 người	993.600.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	345.600.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,2 x 12 tháng	302.400.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.016.000.000</b>

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2025 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

#### **Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Đại hội đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2025.



## **Điều 5. Thông qua “Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025”**

1. Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025 theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

2. Đại hội uỷ quyền cho HĐQT và giao Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp theo quy định.

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin./.

### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Website Công ty);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- KTTTr (01 bản);
- Các phòng: TCKT, KH, HCNS Công ty;
- Lưu: HSDH, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Ngô Thế Phiệt**

